

### Mục đích khảo sát

- Cuộc khảo sát được thực hiện nhằm nắm bắt hoàn cảnh của người lưu trú nước ngoài và các vấn đề mà họ phải đối mặt trong bối cảnh nghề nghiệp, sinh hoạt hằng ngày và sinh hoạt xã hội một cách chính xác nhất có thể, góp phần hoạch định và xây dựng các chính sách chung sống với người nước ngoài.
  - Đây là cuộc khảo sát thứ 3 thuộc loại này, tiếp theo cuộc khảo sát được thực hiện vào năm tài chính 2021.
  - Tổ chức “Cuộc họp Ủy ban chuyên gia cho Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm 2022” để mở rộng phạm vi khảo sát, và các chuyên gia hiểu biết rõ về các chính sách chung sống với người nước ngoài đã áp dụng các kiến thức chuyên môn, hiểu biết sâu sắc và triển khai tầm nhìn toàn cảnh hơn trong việc xác định các mục khảo sát và tổng hợp kết quả khảo sát, v.v.
- ⇒ Bằng việc lập kế hoạch, soạn thảo và thực hiện các chính sách chung sống với người nước ngoài dựa trên kết quả khảo sát, toàn thể chính phủ sẽ nâng cao **“Lộ trình hướng đến việc thực hiện một xã hội chung sống với người nước ngoài”** và **“Các biện pháp toàn diện để chấp nhận và chung sống với nhân lực người nước ngoài”** nhằm thực hiện một xã hội chung sống với người nước ngoài.

### Tổng quan khảo sát

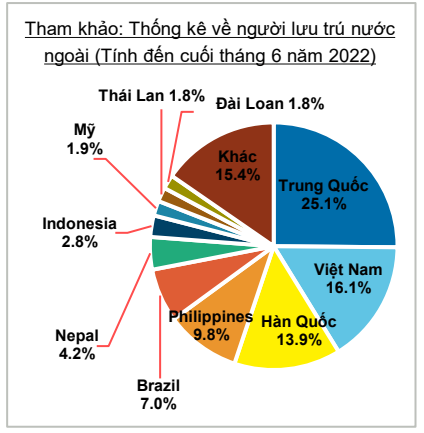
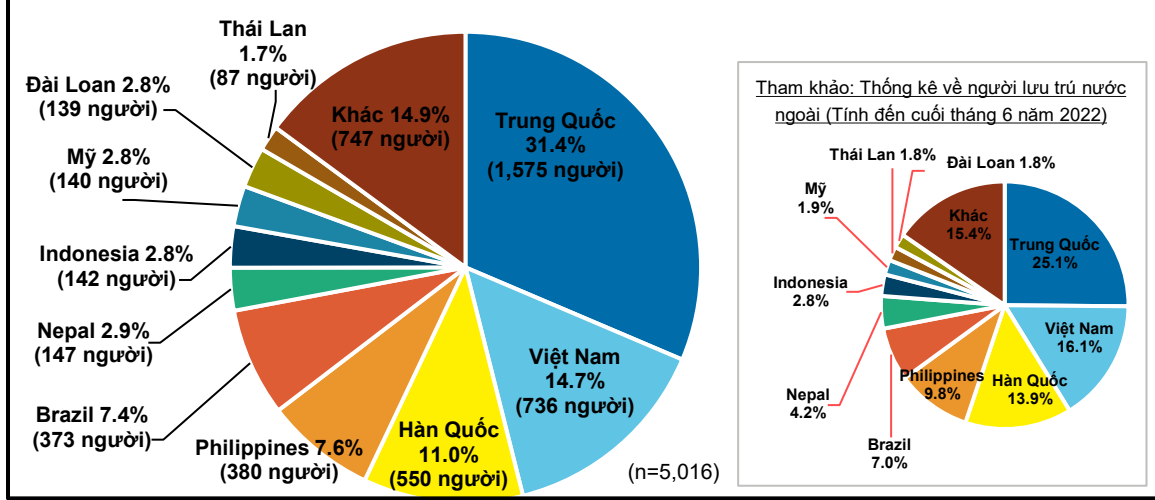
Đối tượng khảo sát	<ul style="list-style-type: none"><li>■ Tổng số 40,000 người lưu trú trung và dài hạn và người vĩnh trú đặc biệt từ 18 tuổi trở lên</li><li>* Chỉ những người đã có mặt thực tế ở trong nước ít nhất một năm kể từ lần được phép nhập cảnh gần đây nhất tại thời điểm ngày 1 tháng 12 năm 2022.</li><li>* Người trả lời được chọn ngẫu nhiên dựa trên số mẫu chia theo quốc tịch/khu vực và tư cách lưu trú, được xác định bằng cách tham khảo số liệu thống kê về người lưu trú nước ngoài (tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2022).</li></ul>
Số lượng trả lời hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"><li>■ Số bản khảo sát được gửi đi: 40,000 bản (1,447 trong số đó là không gửi được)</li><li>■ Số trả lời hợp lệ: 5,016 bản/tỷ lệ trả lời 13.0%.</li></ul>
Phương thức khảo sát	<ul style="list-style-type: none"><li>■ Khảo sát được thực hiện trên web (hình thức là một lá thư yêu cầu hợp tác và bao gồm mã vạch hai chiều được gửi đến người người thuộc đối tượng khảo sát, và người đó sẽ đọc mã vạch này để trả lời bằng câu hỏi trực tuyến).</li><li>■ Màn hình trả lời hỗ trợ 8 ngôn ngữ (tiếng Nhật có kèm phiên âm, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt, tiếng Philippines và tiếng Nepal).</li></ul>
Mục khảo sát	<ul style="list-style-type: none"><li>■ Cuộc khảo sát nhằm vào các vấn đề mà người lưu trú nước ngoài gặp phải ở các mục sau đây trong sinh hoạt nghề nghiệp, sinh hoạt hằng ngày và sinh hoạt xã hội. Học tiếng Nhật, hướng dẫn sinh hoạt, thu thập thông tin và hỗ trợ tư vấn, y tế, ứng phó với thảm họa và trường hợp khẩn cấp, chăm sóc trẻ em và giáo dục, công việc, tham gia xã hội, vấn đề nhân quyền (phân biệt đối xử), bảo hiểm xã hội, v.v.</li><li>■ Hơn nữa, các câu hỏi được đặt giống với câu hỏi trong “Khảo sát cơ bản về Đời sống Cộng đồng năm 2022 (Ban Thư ký Nội các)” (đối tượng khảo sát: 20,000 cá nhân từ 16 tuổi trở lên trên toàn quốc) được hỏi để nắm bắt mức độ cô đơn hiện tại của người lưu trú nước ngoài.</li></ul>
Thời gian khảo sát	<ul style="list-style-type: none"><li>■ Ngày 1 tháng 2 năm 2023 – ngày 14 tháng 2 năm 2023</li></ul>
Những điểm cần lưu ý	<ul style="list-style-type: none"><li>■ Đối với kết quả của cuộc khảo sát này, vì chúng tôi đã tổng hợp và đăng tải nguyên vẹn các câu trả lời thu được đối với bảng câu hỏi, và ở một số kết quả thu được, số câu trả lời bị hạn chế, nên cần lưu ý khi giải thích chúng.</li><li>■ Số liệu được làm tròn để hiển thị và cũng có trường hợp cộng phần trăm của tất cả các mục không đạt 100.0%, hay trường hợp tổng của các con số trên đồ thị không khớp với câu mở đầu.</li></ul>

# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

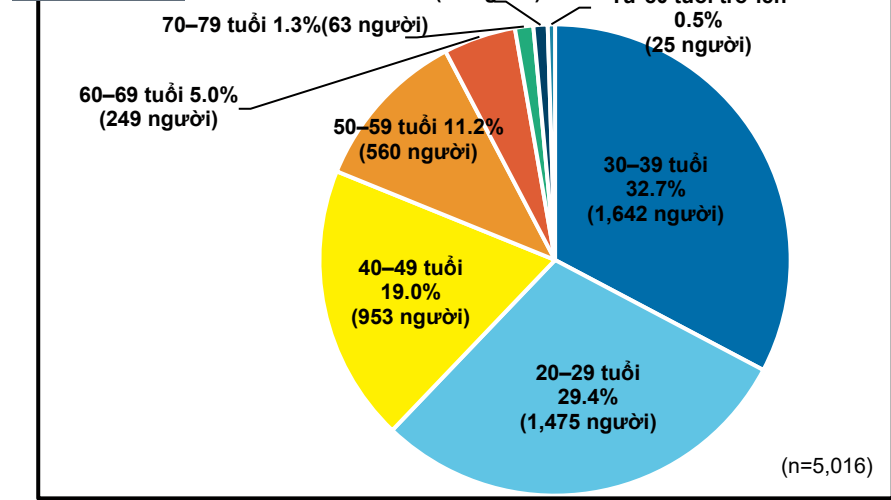
## — Kết quả chính (1) (Các đặc điểm của người trả lời)

- Quốc gia/khu vực của người trả lời theo thứ tự giảm dần lần lượt là “Trung Quốc” (31.4%), “Việt Nam” (14.7%) và “Hàn Quốc” (11.0%).
- Tư cách lưu trú của người trả lời theo thứ tự giảm dần lần lượt là “Người vĩnh trú” (30.4%), “Kỹ thuật/Tri thức nhân văn/Nghiệp vụ Quốc tế” (14.4%) và “Du học sinh” (10.7%).
- Tuổi của người trả lời theo thứ tự giảm dần lần lượt là “30–39 tuổi” (32.7%), “20–29 tuổi” (29.4%), “40–49 tuổi” (19.0%).
- Tổng số năm lưu trú tại Nhật theo thứ tự giảm dần lần lượt là “Từ 3 năm trở lên – dưới 10 năm” (45.8%), “Từ 10 năm trở lên – dưới 20 năm” (22.8%), “Từ 20 năm trở lên – dưới 30 năm” (13.1%).

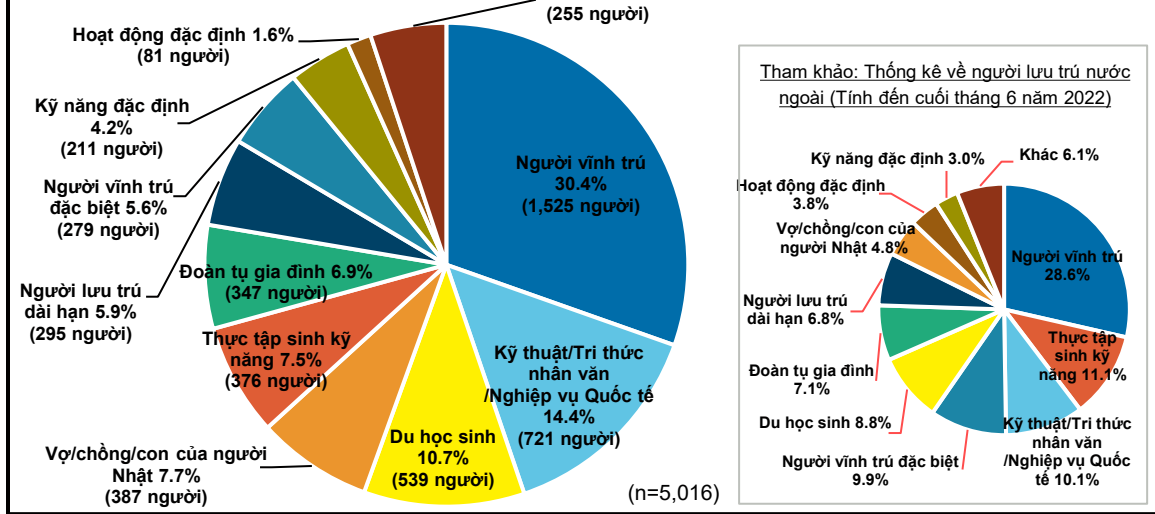
### Quốc gia/khu vực



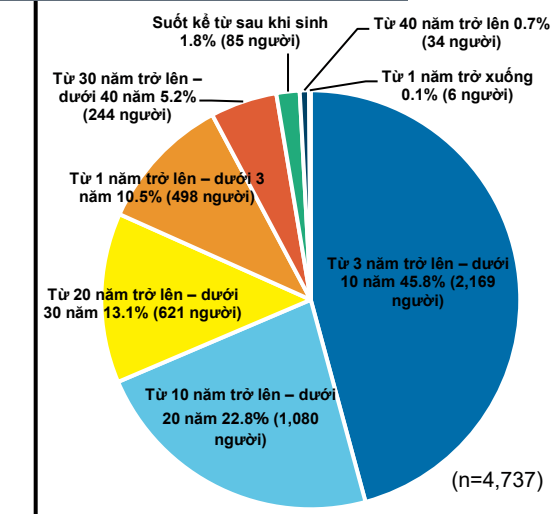
### Tuổi



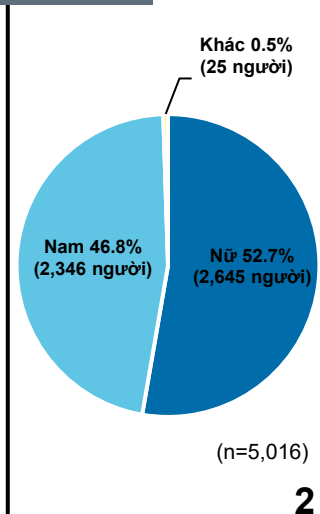
### Tư cách lưu trú



### Tổng số năm lưu trú tại Nhật



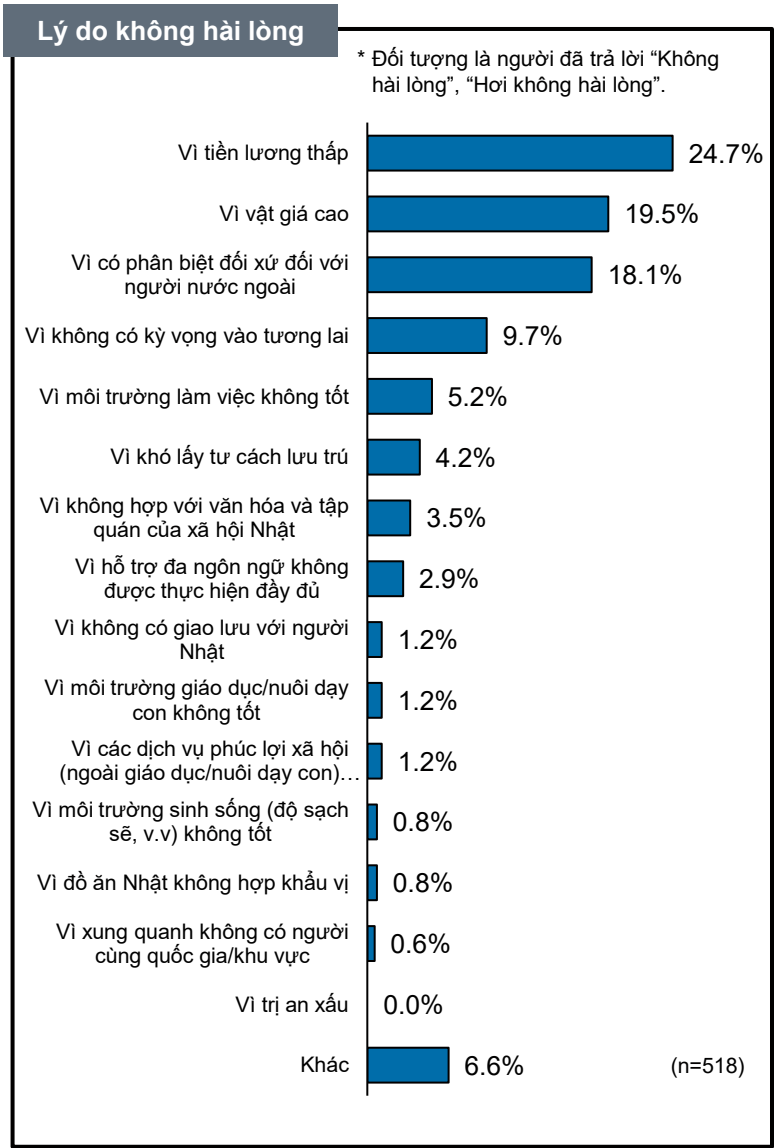
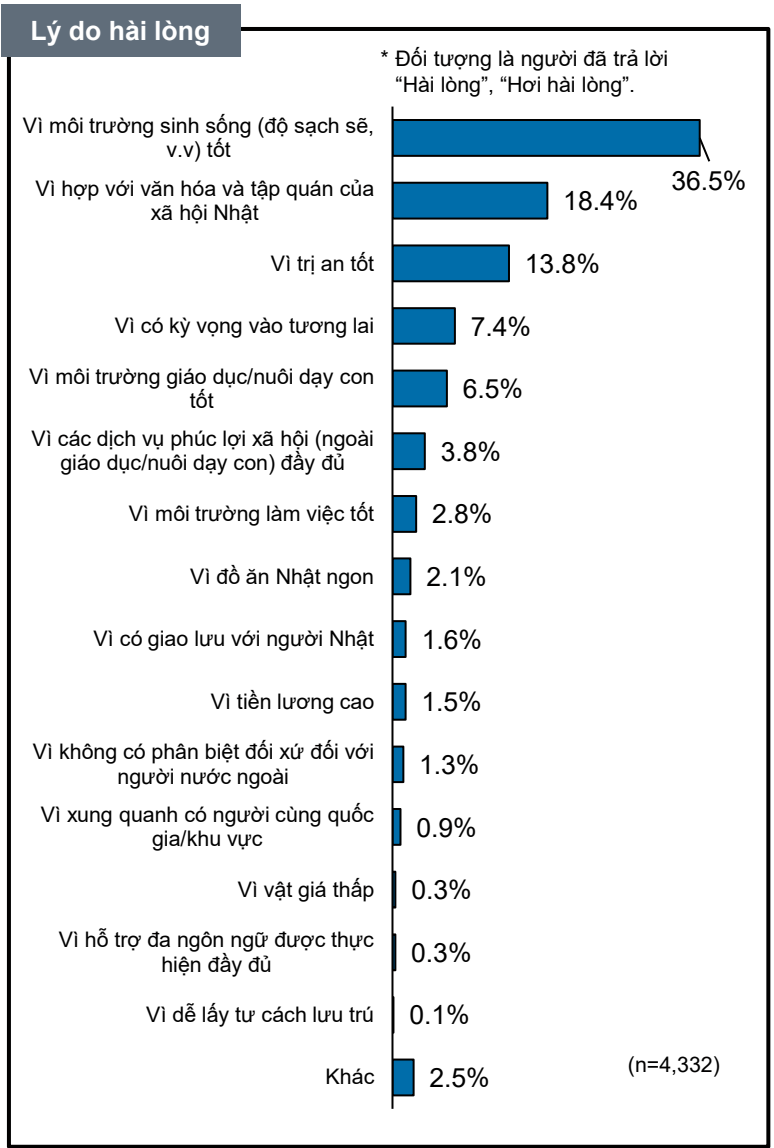
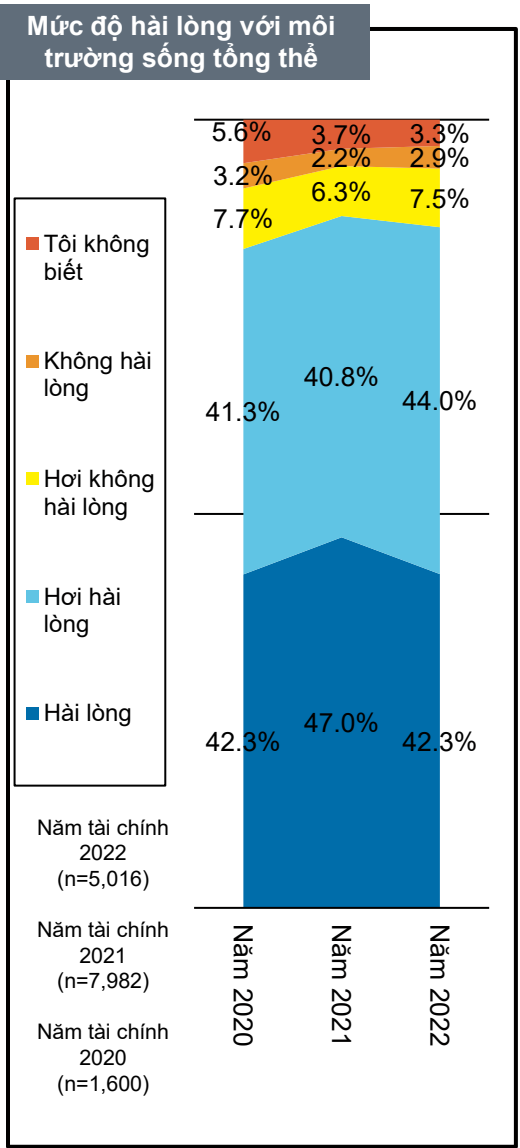
### Giới tính



# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

## — Kết quả chính (2) (Mức độ hài lòng với môi trường sống tổng thể)

- Tỷ lệ những người tự nhận mình hài lòng với cuộc sống ở Nhật Bản (“Hài lòng” hoặc “Hơi hài lòng”) là 86.4% (giảm nhẹ 1.4 điểm so với cuộc khảo sát năm 2021).
- Lý do hài lòng theo thứ tự giảm dần lần lượt là “Vi môi trường sinh sống tốt (độ sạch sẽ, v.v.)” (36.5%), “Vi hợp với văn hóa và tập quán của xã hội Nhật” (18.4%), “Vi trị an tốt” (13.8%).
- Lý do không hài lòng theo thứ tự giảm dần lần lượt là “Vi tiền lương thấp” (24.7%), “Vi vật giá cao” (19.5%), “Vi có phân biệt đối xử đối với người nước ngoài” (18.1%).

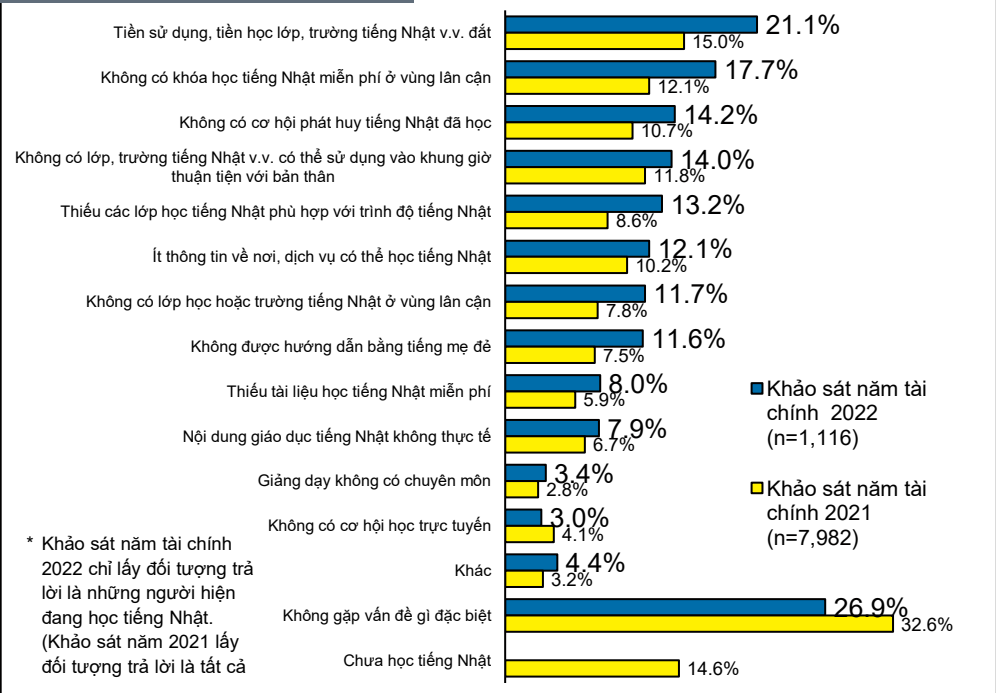


# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

## — Kết quả chính (3) (Việc học tiếng Nhật)

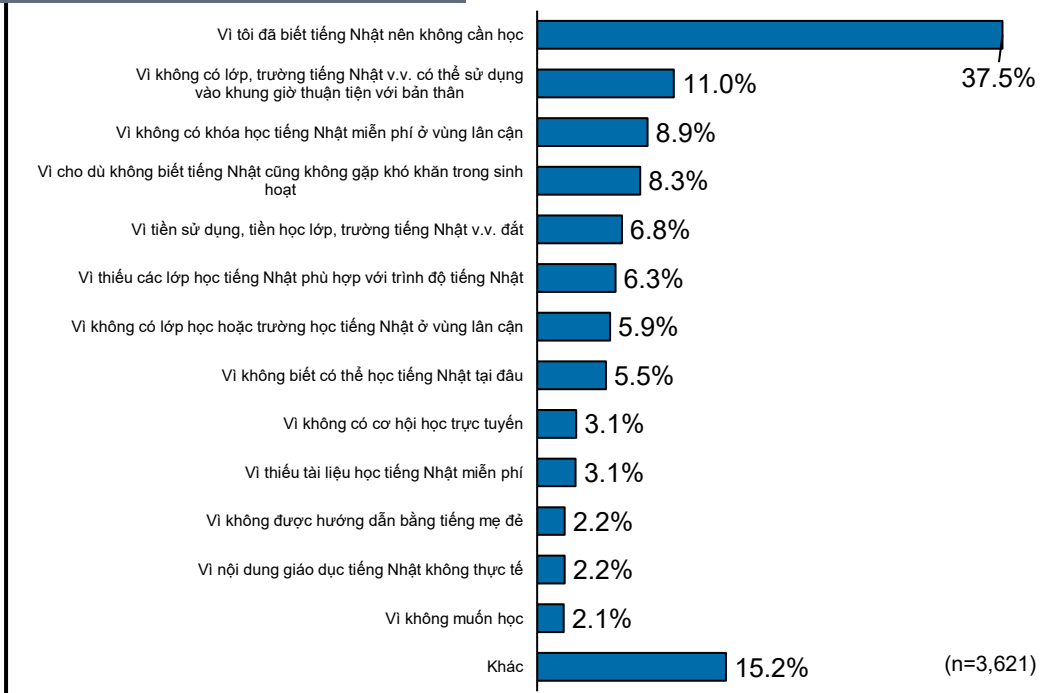
- Trong các vấn đề khi học tiếng Nhật, tiếp theo năm 2021, “Tiền sử dụng, tiền học lớp, trường tiếng Nhật v.v. đắt” (21.1%) vẫn là vấn đề phổ biến nhất.
- Lý do đang không học tiếng Nhật thì phổ biến nhất là “Vì tôi đã biết tiếng Nhật nên không cần học” (37.5%), kế đến là “Vì không có lớp, trường tiếng Nhật v.v. có thể sử dụng vào khung giờ thuận tiện với bản thân” (11.0%).
- Nếu xét lý do đang không học tiếng Nhật theo từng độ tuổi, thì sẽ thấy độ tuổi càng thấp thì lý do “Vì tôi đã biết tiếng Nhật nên không cần học” là phổ biến nhất. Ngoài ra, độ tuổi từ 30–39, 40–49 nếu so với các độ tuổi khác thì số người đã trả lời “ Vì không có lớp, trường tiếng Nhật v.v. có thể sử dụng vào khung giờ thuận tiện với bản thân” chiếm tỷ lệ cao.
- Số người mong muốn học tiếng Nhật vào khung giờ không phải làm việc hay đi học, chẳng hạn như thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ hay ban đêm, v.v. chiếm tỷ lệ cao.

### Các vấn đề khi học tiếng Nhật



\* Khảo sát năm tài chính 2022 chỉ lấy đối tượng trả lời là những người hiện đang học tiếng Nhật. (Khảo sát năm 2021 lấy đối tượng trả lời là tất cả)

### Lý do đang không học tiếng Nhật



### Lý do đang không học/Theo độ tuổi (phần trích/loại bỏ những thứ khác)

	Độ tuổi từ 20–29	Độ tuổi từ 30–39	Độ tuổi từ 40–49
Thứ 1	Vì tôi đã biết tiếng Nhật nên không cần học (40.0%)	Vì tôi đã biết tiếng Nhật nên không cần học (37.5%)	Vì tôi đã biết tiếng Nhật nên không cần học (35.7%)
Thứ 2	Vì không có lớp, trường tiếng Nhật v.v. có thể sử dụng vào khung giờ thuận tiện với bản thân (9.3%)	Vì không có lớp, trường tiếng Nhật v.v. có thể sử dụng vào khung giờ thuận tiện với bản thân (12.6%)	Vì không có lớp, trường tiếng Nhật v.v. có thể sử dụng vào khung giờ thuận tiện với bản thân (12.3%)
Thứ 3	Vì không có khóa học tiếng Nhật miễn phí ở vùng lân cận (9.0%)	Vì không có khóa học tiếng Nhật miễn phí ở vùng lân cận (9.8%)	Vì không có khóa học tiếng Nhật miễn phí ở vùng lân cận/Vì cho dù không biết tiếng Nhật cũng không gặp khó khăn trong sinh hoạt (8.7%)

### Khung thời gian muốn sử dụng khóa học tiếng Nhật, trường tiếng Nhật

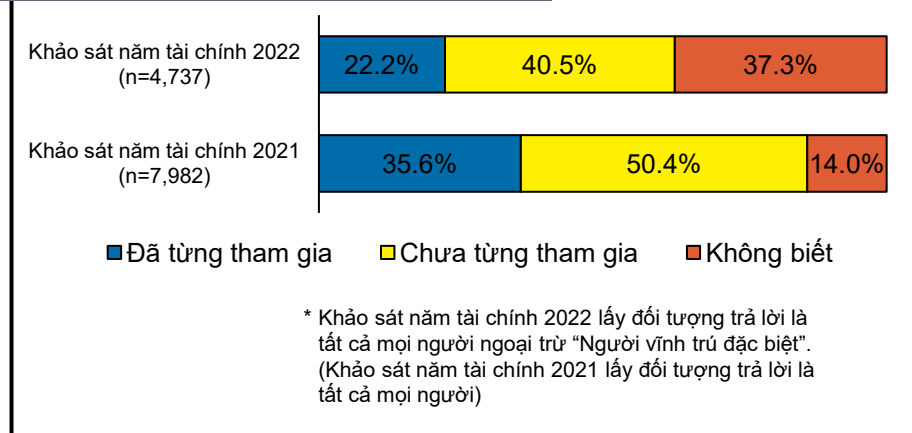
	Ban ngày (9:00 – 18:00)	Ban đêm (18:00 – 21:00)	Tổng cộng
Ngày thường	11.3%	29.4%	40.7%
Thứ Bảy/Chủ Nhật/Ngày lễ	30.7%	37.9%	68.6%
Tổng cộng	42.0%	67.3%	

# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

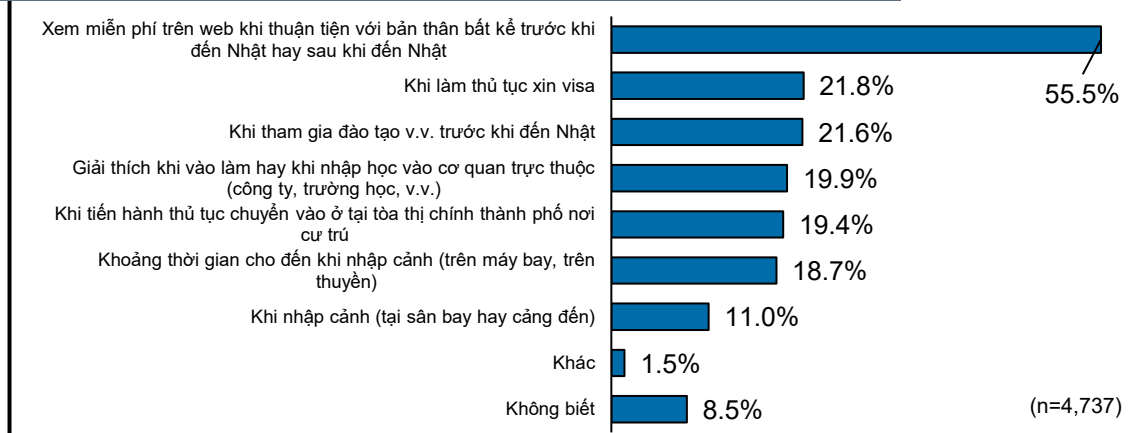
## — Kết quả chính (4) (Hướng dẫn sinh hoạt)

- Số người trả lời chưa từng tham gia các buổi hướng dẫn sinh hoạt chiếm tỷ lệ 40.5%.
- Tại phần Hoàn cảnh mà bản thân mong muốn xem video hướng dẫn sinh hoạt, hơn một nửa số người (55.5%) đã trả lời muốn xem miễn phí trên web khi thuận tiện với bản thân.
- Nội dung hữu ích trong sinh hoạt tại Nhật đối với người đã tham gia buổi hướng dẫn sinh hoạt theo thứ tự giảm dần lần lượt là “Vứt rác” (76.0%), “Đăng ký cư trú” (53.4%), “Phòng chống thiên tai” (50.7%).
- Người đã không tham gia buổi hướng dẫn sinh hoạt đã trả lời nếu tham gia thì thông tin hữu ích theo thứ tự giảm dần lần lượt là “Lương hưu/Bảo hiểm xã hội” (51.3%), “Thuế” (48.9%), “Chăm sóc y tế/Phúc lợi” (39.8%), và có nhiều người muốn biết các hạng mục bị khấu trừ từ tiền lương.

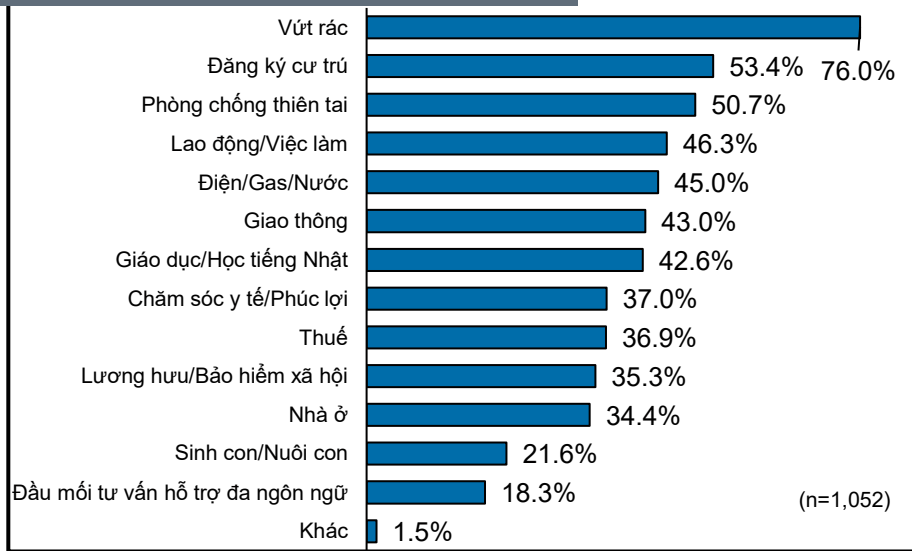
### Có tham gia các buổi hướng dẫn không



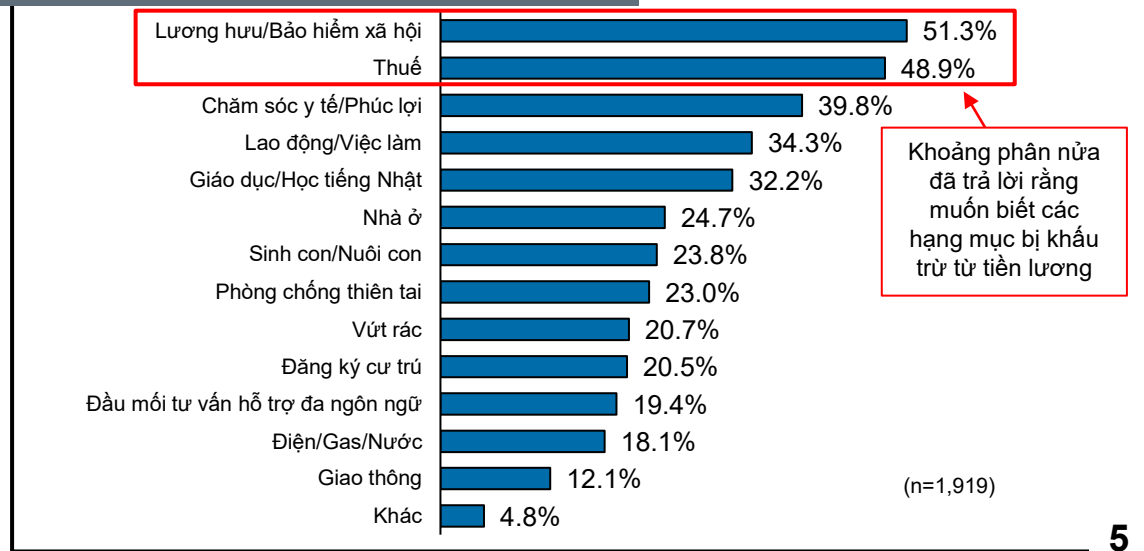
### Hoàn cảnh mà bản thân mong muốn xem video hướng dẫn sinh hoạt



### Thông tin hữu ích trong sinh hoạt tại Nhật



### Thông tin hữu ích nếu tham gia buổi hướng dẫn



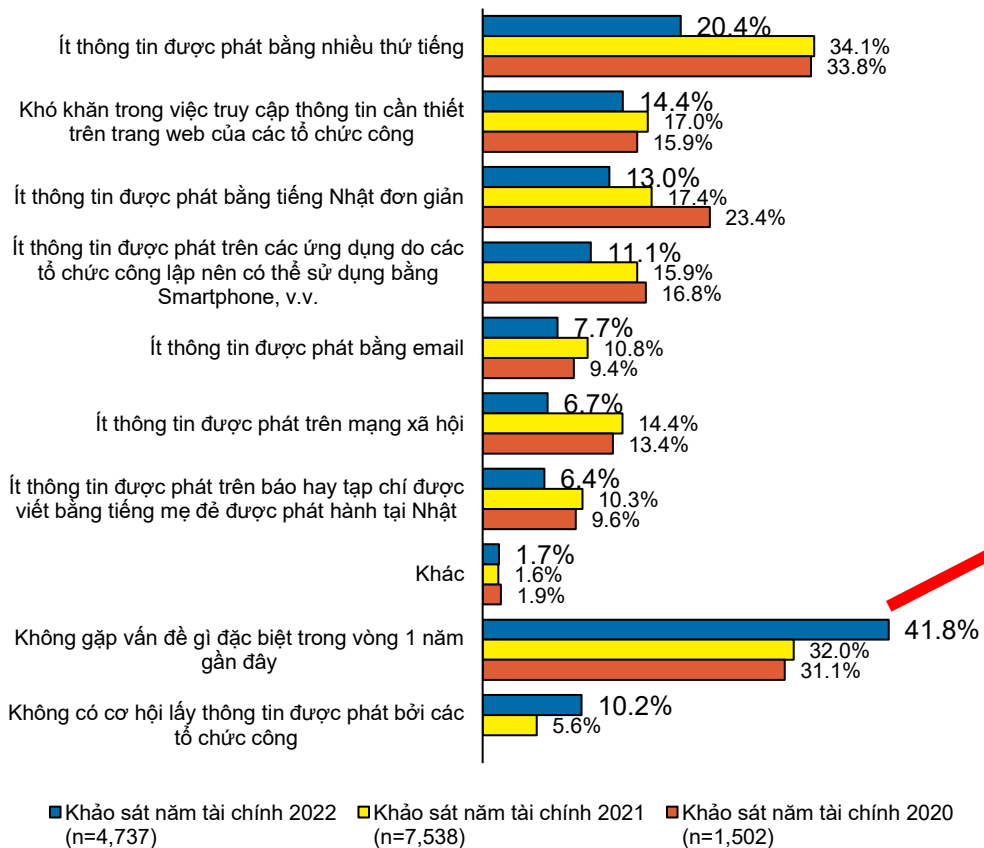
# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

## — Kết quả chính (5) (Thu thập thông tin)



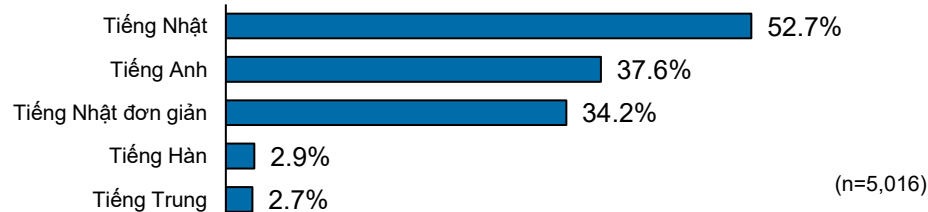
- Trong các vấn đề gặp phải trong vòng 1 năm gần đây khi lấy thông tin được phát từ các tổ chức công, nhiều nhất là “Không gặp vấn đề gì đặc biệt” (41.8%). Trong số các vấn đề đã gặp phải, nhiều nhất là “Ít thông tin được phát bằng nhiều thứ tiếng” (20.4%), đứng thứ 3 là “Ít thông tin được phát bằng tiếng Nhật đơn giản” (13.0%), và có thể thấy có nhiều vấn đề liên quan đến ngôn ngữ.
- Đối với ngôn ngữ mong muốn cung cấp thông tin ngoài tiếng mẹ đẻ, “Tiếng Nhật” nhiều nhất, chiếm hơn một nửa (52.7%). Tiếp đến là “Tiếng Anh” (37.6%), “Tiếng Nhật đơn giản” (34.2%).
- Đối với những người đã trả lời không gặp vấn đề trong việc lấy thông tin được phát từ các tổ chức công, nếu xét theo quốc tịch thì nhiều nhất là “Thái Lan”, (16.1%), còn xét theo tư cách lưu trú thì nhiều nhất là “Kỹ năng đặc định” (28.9%).
- Nếu xét theo năng lực tiếng Nhật, nhìn tổng thể thì sẽ thấy năng lực tiếng Nhật càng thấp thì tỷ lệ người không gặp khó khăn trong việc lấy thông tin phát từ các tổ chức công càng thấp.

### Các vấn đề khi lấy thông tin từ các tổ chức công



\* Khảo sát năm tài chính 2022 lấy đối tượng khảo sát là những người gặp vấn đề trong vòng 1 năm qua. Khảo sát năm tài chính 2020 và năm tài chính 2021 thì không chỉ định thời hạn.  
\* Các mục không có dữ liệu ở cuộc khảo sát năm tài chính 2020 là các mục đã được thêm mới vào từ năm tài chính 2021 trở đi.

### Ngôn ngữ mong muốn cung cấp thông tin ngoài tiếng mẹ đẻ (5 câu trả lời phổ biến nhất)



### Tỷ lệ người không gặp khó khăn trong việc lấy thông tin phát đi từ các tổ chức công

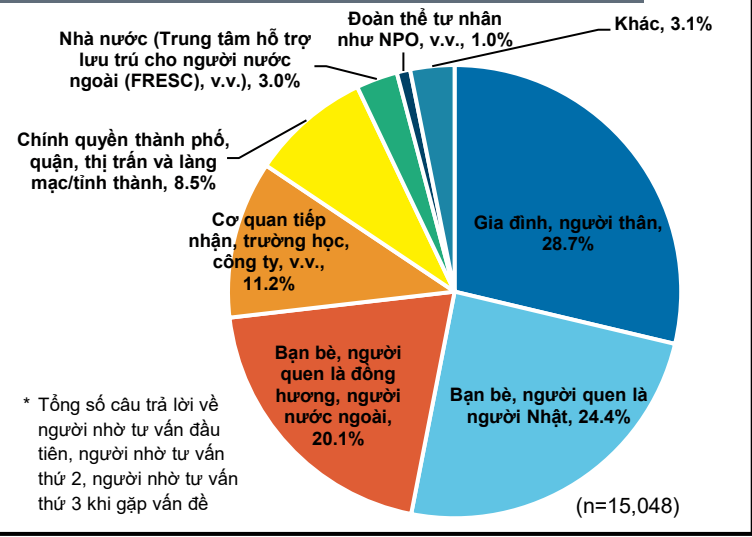
Chia theo quốc gia/khu vực (3 mục xếp cuối)		Chia theo tư cách lưu trú (3 mục xếp cuối)	
Thái Lan (n=87)	16.1%	Kỹ năng đặc định (n=211)	28.9%
Mỹ (n=136)	27.2%	Đoàn tụ gia đình (n=347)	33.7%
Nepal (n=146)	28.8%	Du học sinh (n=539)	34.1%
Xu hướng chia theo năng lực tiếng Nhật (đàm thoại)		Xu hướng chia theo năng lực tiếng Nhật (đọc hiểu)	
Hoàn toàn không thể đàm thoại (n=80)	25.0%	Hoàn toàn không thể đọc hiểu (n=349)	30.4%
Có thể trao đổi các thông tin gần gũi và cơ bản (n=537)	31.5%	Có thể đọc các câu ngắn đơn giản với nội dung gần gũi (n=1,002)	32.0%
Có thể đàm thoại một cách tự nhiên và lưu loát (n=1,017)	49.1%	Có thể đọc các bài báo, v.v. dựa trên quan điểm nào đó (n=905)	49.5%

# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

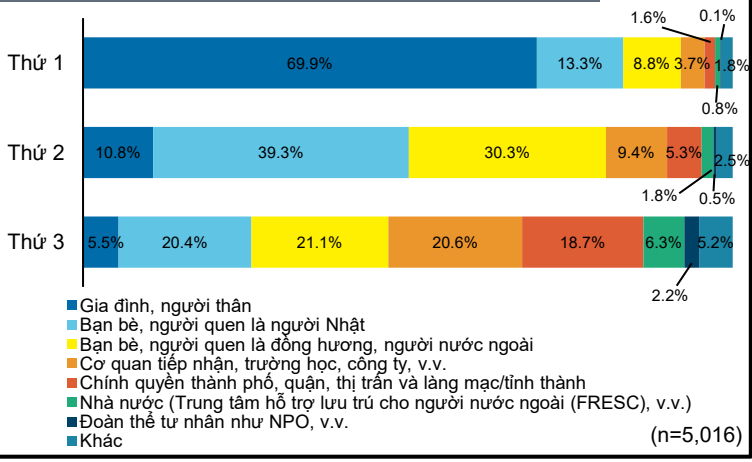
## — Kết quả chính (6) (Tư vấn)

- Đối tượng nhờ tư vấn khi gặp vấn đề theo thứ tự giảm dần lần lượt là “Gia đình, người thân” (28.7%), “Bạn bè, người quen là người Nhật” (24.4%), “Bạn bè, người quen là đồng hương, người nước ngoài” (20.1%).
- Các vấn đề gặp phải khi định nhờ các tổ chức công tư vấn nhiều nhất là “Phải nghỉ làm hoặc nghỉ học, v.v. để xin tư vấn” (22.4%). Tiếp theo là các vấn đề đặc trưng liên quan đến người nước ngoài như “Đã không có hoặc ít bố trí phiên dịch” (11.9%), “Không được giải thích tỉ mỉ để người nước ngoài cũng có thể hiểu, nên đã không hiểu nội dung được giải thích” (8.4%) chiếm vị trí số 2 và số 3.
- Trong các lý do không nhờ các tổ chức công tư vấn, nhiều nhất là “Vi không biết phòng ban hay quầy có thể tư vấn ở đâu” (38.5%).

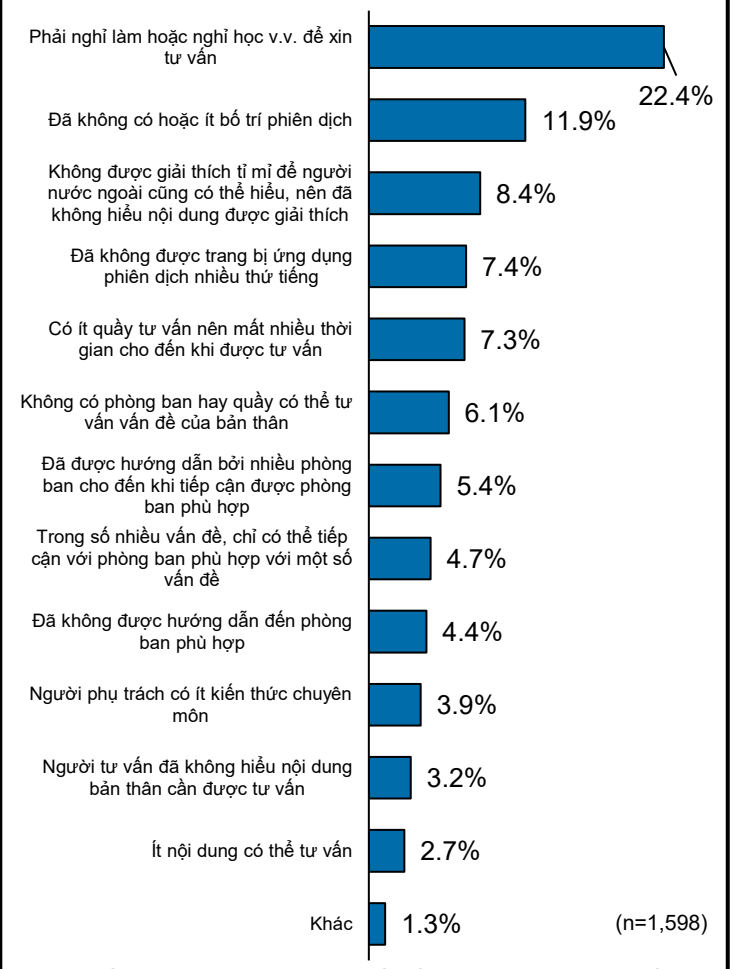
### Đối tượng nhờ tư vấn khi gặp vấn đề (tổng cộng)



### Đối tượng nhờ tư vấn khi gặp vấn đề (thứ tự)

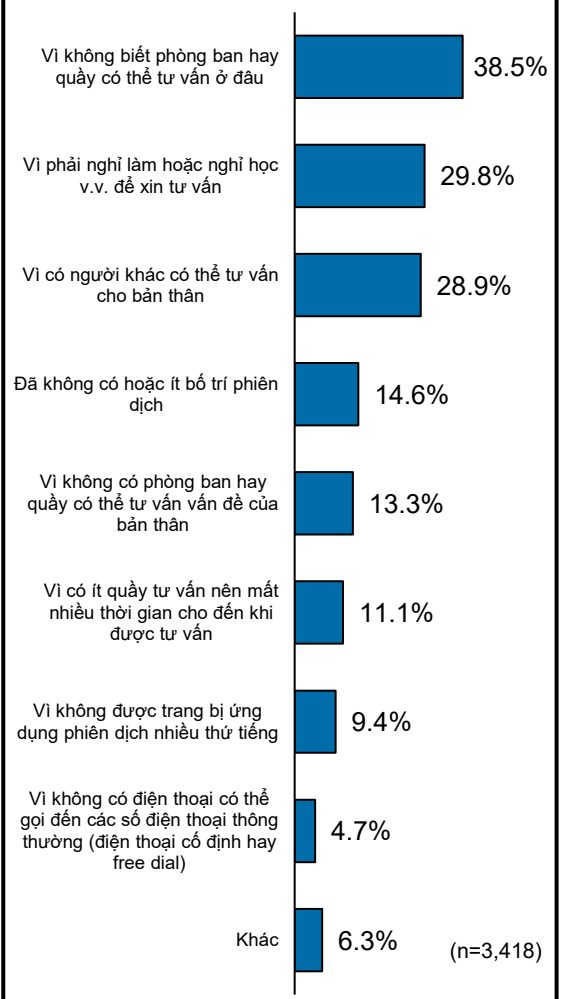


### Các vấn đề gặp phải khi định nhờ các tổ chức công tư vấn



\* Tỷ lệ số người đã trả lời không gặp vấn đề gì đặc biệt trong 1 năm gần đây là 52.1%

### Lý do không nhờ các tổ chức công tư vấn



# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

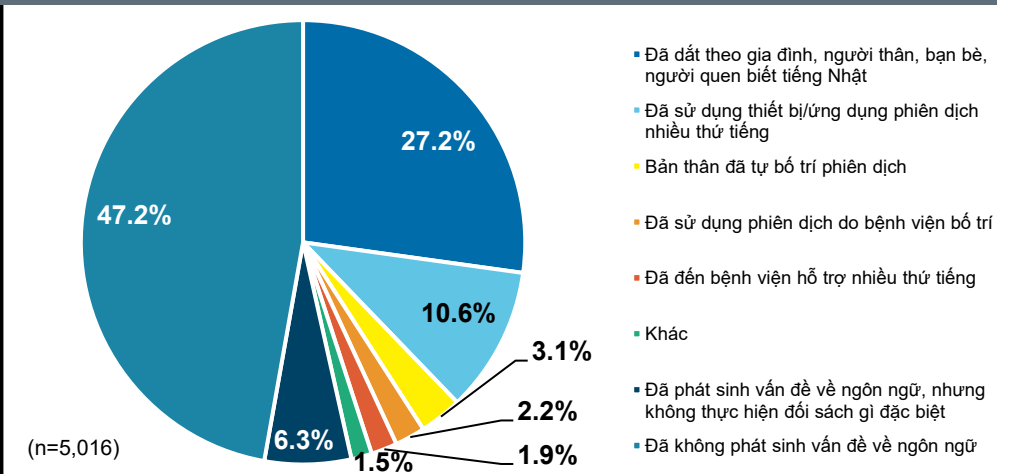
## — Kết quả chính (7) (Y tế, ứng phó với thảm họa và trường hợp khẩn cấp)

- Trong các vấn đề gặp phải khi định đến khám hay điều trị tại bệnh viện, nhiều nhất là “Không thể truyền đạt chính xác các triệu chứng tại bệnh viện” (15.6%). Các hạng mục có tỷ lệ câu trả lời vượt quá 10% gồm “Không biết bệnh viện có thể được khám và điều trị phù hợp với triệu chứng của bản thân ở đâu” (14.8%), “Không biết bệnh viện có thể giao tiếp được ở đâu” (12.9%).
- Trong các vấn đề gặp phải với thảm họa, nhiều nhất là “Đã không biết nơi có thể lấy được thông tin đáng tin cậy ở đâu” (7.7%). 5 câu trả lời phổ biến nhất không đổi so với khảo sát của năm tài chính 2021, chỉ thay đổi thứ tự.
- Tỷ lệ số người gặp vấn đề với bệnh truyền nhiễm COVID-19 giảm so với khảo sát năm tài chính 2021. Nếu xét các vấn đề theo từng mục thì thấy tất cả các hạng mục đều giảm, ngoại trừ mục “Khác” của thu thập thông tin.

### Các vấn đề gặp phải khi định đến khám hay điều trị tại bệnh viện trong vòng 1 năm gần đây (5 câu trả lời phổ biến nhất) (n=5,016)

Thứ 1	Không thể truyền đạt chính xác các triệu chứng tại bệnh viện	15.6%
Thứ2	Không biết bệnh viện có thể được khám và điều trị phù hợp với triệu chứng của bản thân ở đâu	14.8%
Thứ3	Không biết bệnh viện có thể giao tiếp được ở đâu	12.9%
Thứ4	Không thể giao tiếp phù hợp khi đến quầy lễ tân bệnh viện	9.0%
Thứ5	Chi phí y tế cao hơn so với nước mẹ đẻ	8.5%
	Không gặp vấn đề gì đặc biệt trong vòng 1 năm gần đây	56.8%

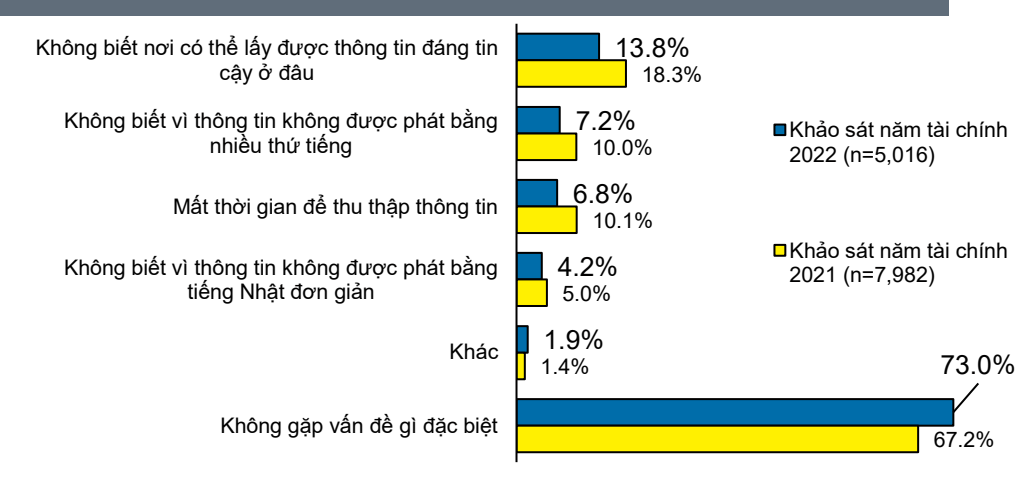
### Ứng phó khi phát sinh vấn đề về ngôn ngữ khi khám bệnh hay điều trị tại bệnh viện trong vòng 1 năm gần đây



### Các vấn đề gặp phải với thảm họa trong vòng 1 năm gần đây (5 câu trả lời phổ biến nhất) (n=5,016)

Thứ 1	Đã không biết nơi có thể lấy được thông tin đáng tin cậy ở đâu	7.7% (12.2%)
Thứ2	Cho dù có các chính sách hỗ trợ thiệt hại gánh chịu sau thảm họa, nhưng cũng không biết cách thức sử dụng, cách thức đăng ký	6.7% (9.1%)
Thứ3	Đã không biết nơi lánh nạn	6.6% (10.5%)
Thứ4	Thông tin sơ tán chẳng hạn như cảnh báo hay thông báo chú ý, v.v. không được cung cấp ở định dạng đa ngôn ngữ, nên đã không thể hiểu	6.2% (10.3%)
Thứ5	Đã không biết nơi lánh nạn là nơi như thế nào	5.2% (8.1%)
	Không gặp vấn đề gì đặc biệt	73.7% (63.7%)

### Các vấn đề do ảnh hưởng bởi bệnh truyền nhiễm COVID-19 (thu thập thông tin)



\* Trong ngoặc là khảo sát năm tài chính 2021 (n=7,982)



# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

## — Kết quả chính (8) (Nuôi con, giáo dục)

- Trong các vấn đề khi mang thai và sinh con, phổ biến nhất là “Chi phí mang thai và sinh con cao” (13.3%), tiếp đến là “Lo lắng về khả năng có thể tiếp tục đi học, đi làm” (7.2%), “Không có nơi hoặc người có thể tư vấn cho những lo lắng về mang thai và sinh con” (6.9%).
- Về tình hình nhập học của con từ 6 tuổi đến 15 tuổi, tỷ lệ không nhập học là 2.6%. Gần bằng với mức của khảo sát năm tài chính 2021.
- Đối với các vấn đề khi nuôi con, so với khảo sát năm tài chính 2021, 5 câu trả lời phổ biến nhất không đổi, chỉ có biến động về thứ tự.

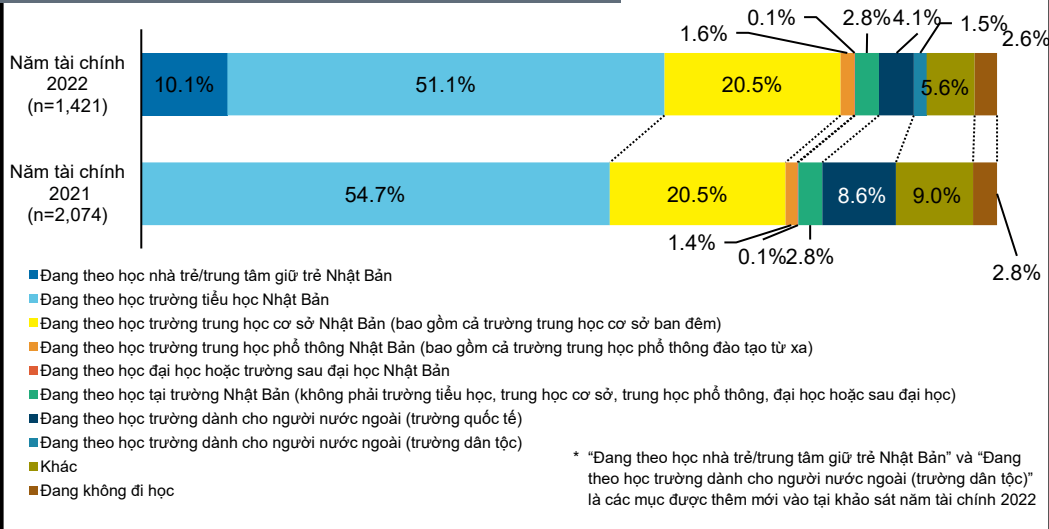
### Các vấn đề khi mang thai và sinh con (5 câu trả lời phổ biến nhất) (n=2,594)

Thứ 1	Chi phí mang thai và sinh con cao	13.3%
Thứ 2	Lo lắng về khả năng có thể tiếp tục đi học, đi làm	7.2%
Thứ 3	Không có nơi hoặc người có thể tư vấn cho những lo lắng về mang thai và sinh con	6.9%
Thứ 4	Không giao tiếp được khi đi bệnh viện để sinh con	5.5%
Thứ 5	Lo lắng về tư cách lưu trú trong tương lai	4.9%
	Không gặp vấn đề gì đặc biệt	68.8%

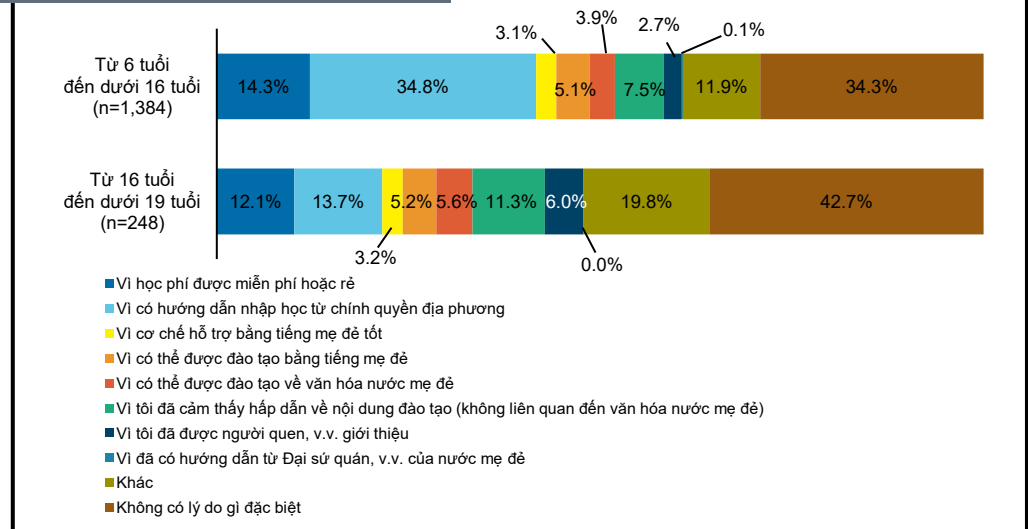
### Các vấn đề khi nuôi con (5 câu trả lời phổ biến nhất) (n=930)

Thứ 1	Con không hiểu tiếng mẹ đẻ và văn hóa nước mình một cách đầy đủ	19.9% (22.1%)
Thứ 2	Chi phí nuôi dạy con	16.7% (18.8%)
Thứ 3	Con không hiểu được tiếng Nhật một cách đầy đủ	13.0% (13.3%)
Thứ 4	Khó khăn trong giao tiếp với nhân viên của trung tâm giữ trẻ/nhà trẻ	12.5% (13.5%)
Thứ 5	Không có nơi hoặc người có thể tư vấn cho những lo lắng về nuôi con và giáo dục	10.6% (13.3%)
	Không gặp vấn đề gì đặc biệt	36.1% (38.4%)

### Tình hình nhập học của con (6 tuổi – 15 tuổi)



### Lý do đã chọn trường cho con



\* Trong ô là khảo sát năm tài chính 2021 (n=1,367)

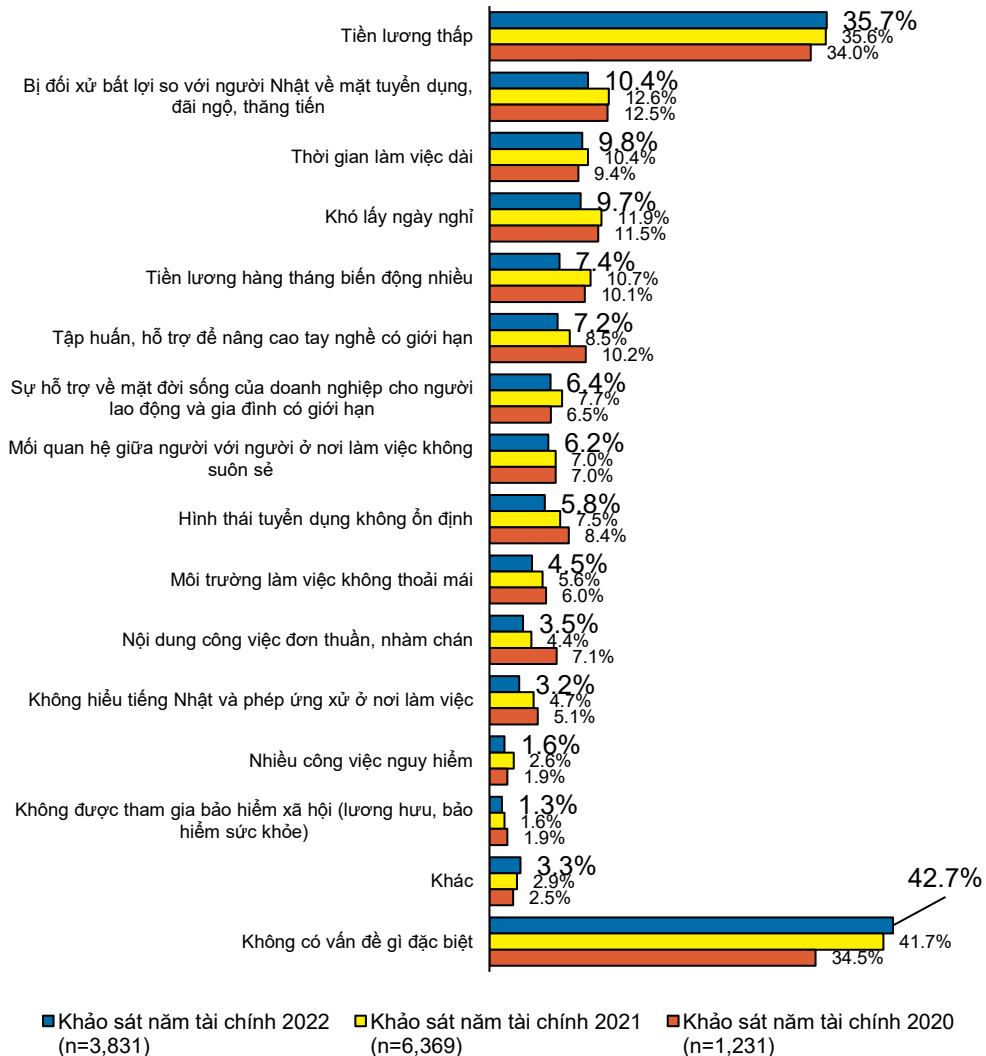
# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

## — Kết quả chính (9) (Việc làm)

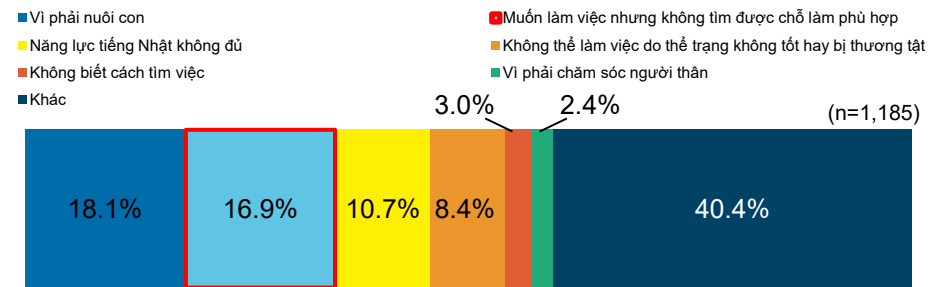


- Các vấn đề liên quan đến công việc theo thứ tự giảm dần là “Tiền lương thấp” (35.7%), “Bị đối xử bất lợi so với người Nhật về mặt tuyển dụng, đãi ngộ, thăng tiến” (10.4%), “Thời gian làm việc dài” (9.8%). “Tiền lương thấp” là vấn đề phổ biến nhất liên tục trong 3 năm kể từ năm tài chính 2020.
- Trong các lý do không tìm được chỗ làm, “Không tìm được công việc mong muốn” chiếm hơn một nửa (55.5%). Tiếp theo là “Năng lực tiếng Nhật của bản thân không đủ” (26.0%).

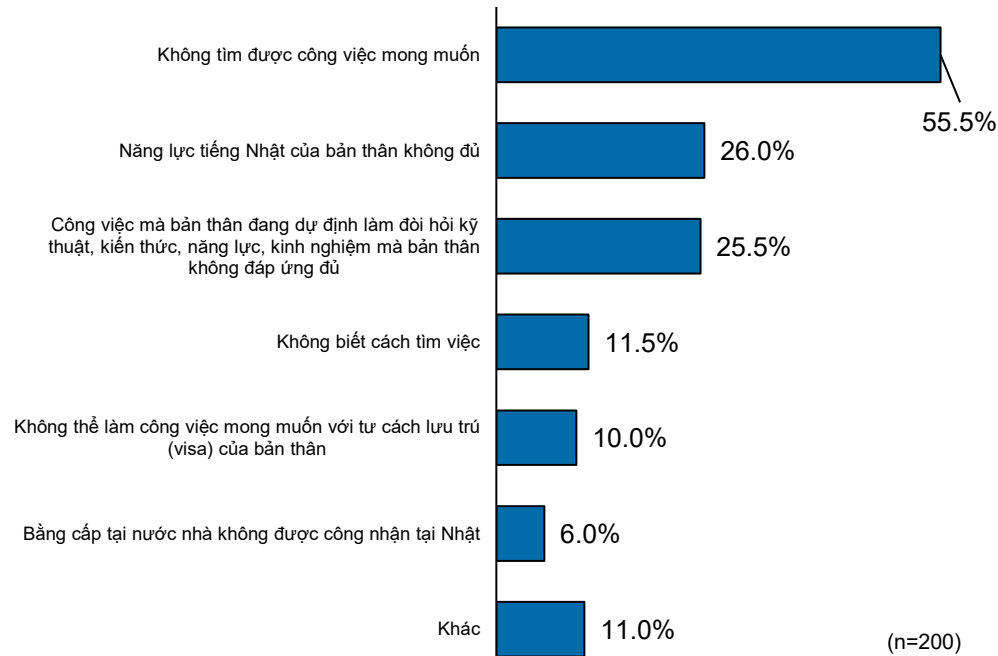
### Các vấn đề liên quan đến công việc



### Lý do đang không làm việc



### Lý do không tìm được chỗ làm



# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

## — Kết quả chính (10) (Tham gia xã hội)

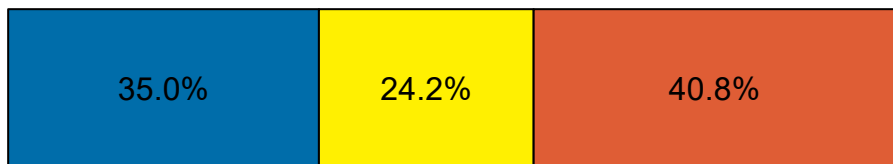


- Tỷ lệ số người mong muốn tham gia hoạt động xã hội là 35.0%. Tỷ lệ số người không nghĩ rằng muốn tham gia là 24.2%.
- Nếu xét theo từng nội dung hoạt động thì thấy số người muốn tham gia các hoạt động tình nguyện nhiều nhất (70.9%), “Tham gia hiệp hội khu phố, hiệp hội cư dân” (35.2%) và “Hợp tác với các hoạt động của cơ quan chính quyền” (34.4%) cũng rất được quan tâm.
- Trong các vấn đề liên quan đến việc tham gia xã hội, “Không biết có các hoạt động nào đang được tổ chức” (49.6%) là vấn đề phổ biến nhất.

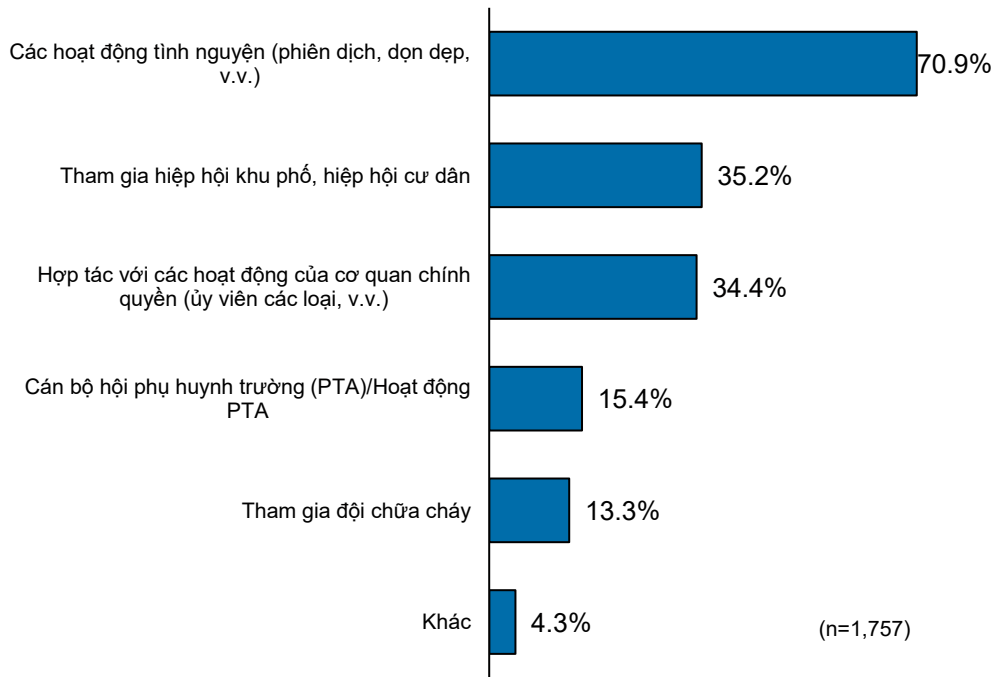
### Mong muốn tham gia xã hội

■ Muốn tham gia ■ Không nghĩ rằng muốn tham gia ■ Không biết

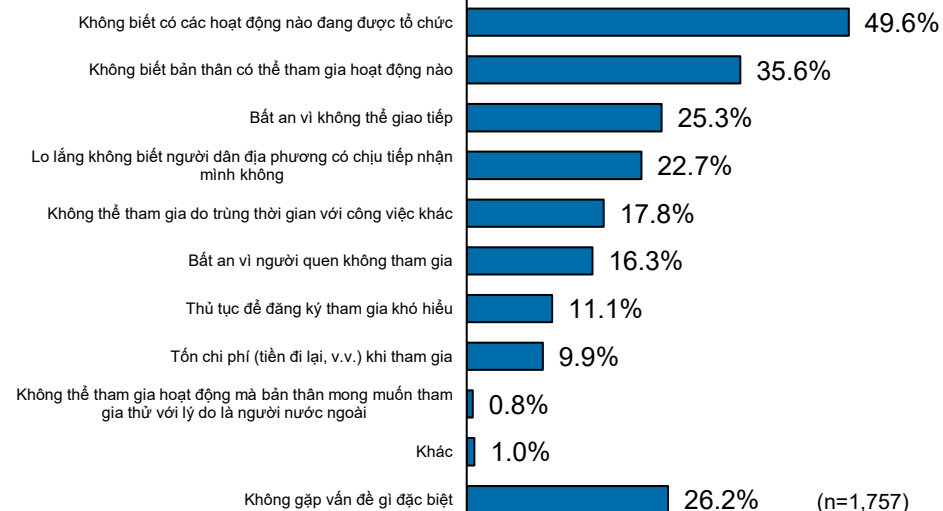
(n=5,016)



### Hoạt động mong muốn tham gia



### Các vấn đề liên quan đến việc tham gia xã hội



### Những nỗ lực mang tính hiệu quả nhằm xây dựng ý thức hướng đến thực hiện xã hội chung sống với người nước ngoài (5 câu trả lời phổ biến nhất) (n=5,016)

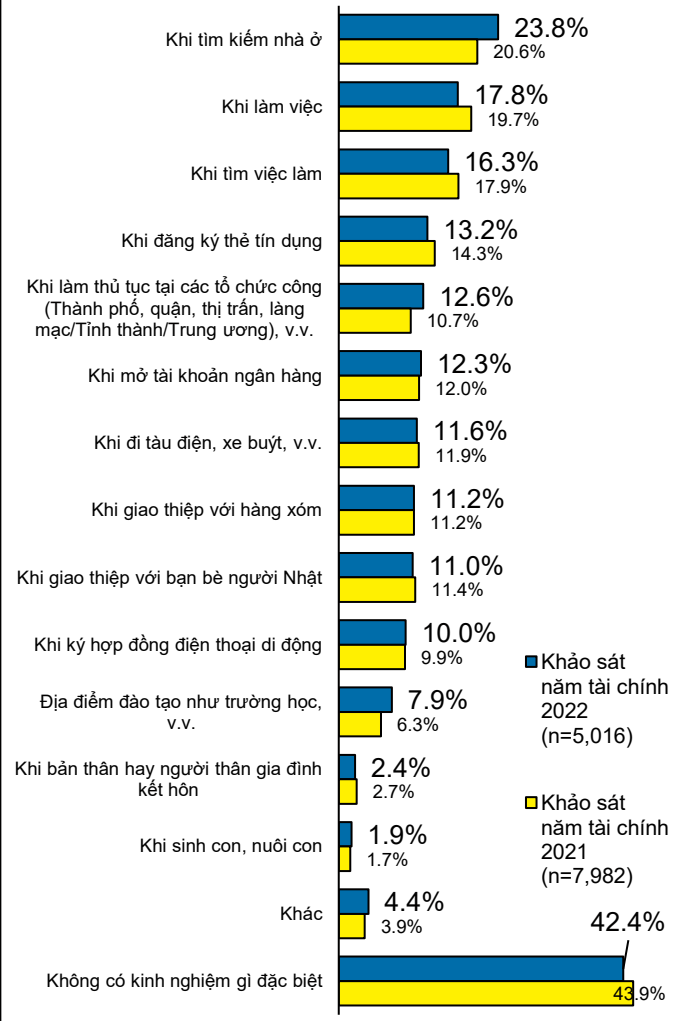
Thứ	Nội dung	Tỷ lệ (%)
Thứ 1	Sự kiện trải nghiệm văn hóa các nước (văn hóa ẩm thực, v.v.)	44.7%
Thứ 2	Sự kiện trải nghiệm văn hóa Nhật Bản	37.0%
Thứ 3	Sự kiện lấy chủ đề là việc thực hiện xã hội chung sống với người nước ngoài	31.8%
Thứ 4	Sự kiện nhằm giới thiệu một cách dễ hiểu các nỗ lực liên quan đến việc xây dựng môi trường tiếp nhận người nước ngoài	28.2%
Thứ 5	Sự kiện tuyên truyền ý thức liên quan đến việc tôn trọng nhân quyền	28.1%

# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

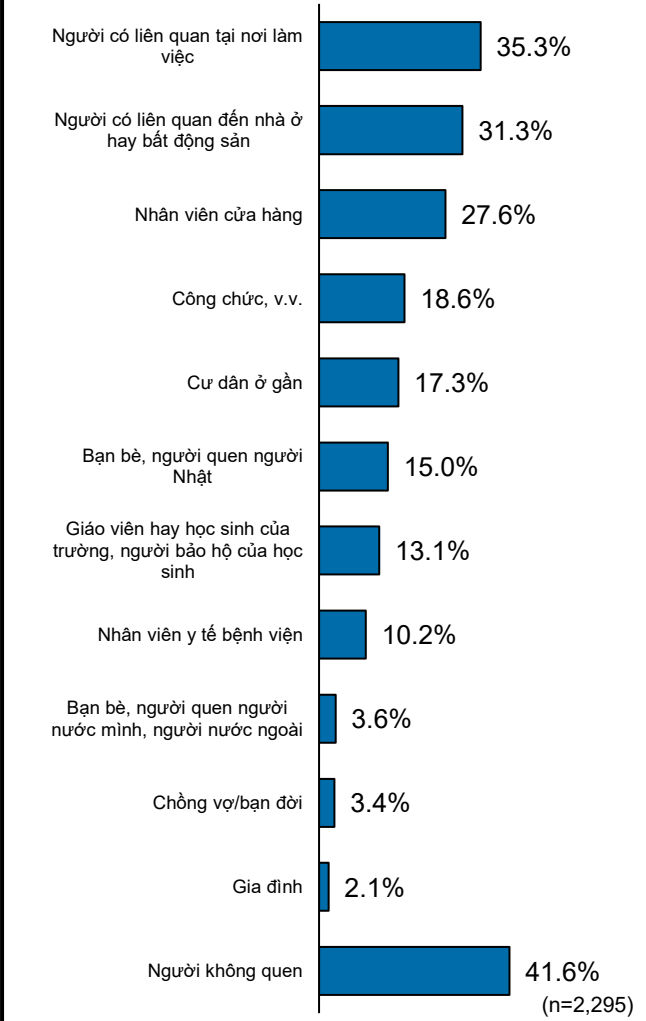
## — Kết quả chính (11) (Vấn đề nhân quyền/Phân biệt đối xử)

- Trong các trường hợp phân biệt đối xử, tiếp theo năm tài chính 2021, “Khi tìm kiếm nhà ở” (23.8%) là phổ biến nhất. Kế đến là “Khi làm việc” (17.8%) và “Khi tìm việc làm” (16.3%).
- Về đối tượng phân biệt đối xử, nhiều nhất là “Người có liên quan tại nơi làm việc” (35.3%), tiếp đến theo thứ tự giảm dần lần lượt là “Người có liên quan đến nhà ở hay bất động sản” (31.3%) và “Nhân viên cửa hàng” (27.6%).
- Tỷ người đã từng bị nói bằng ngôn ngữ thù hận là 15.0%. Về địa điểm bị nói bằng ngôn ngữ thù hận, ngoại trừ câu trả lời “Khác” (52.1%) thì phổ biến theo thứ tự giảm dần là “Internet” (34.4%), “Hoạt động tuyên truyền tại khu phố” (23.7%), “Biểu tình” (23.0%).

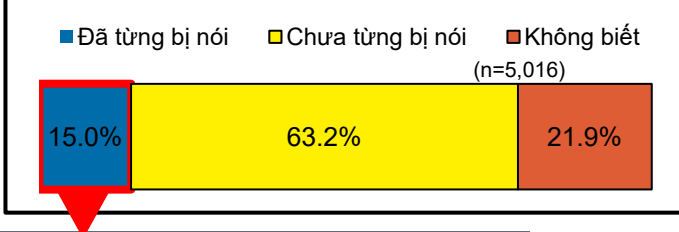
### Các trường hợp phân biệt đối xử



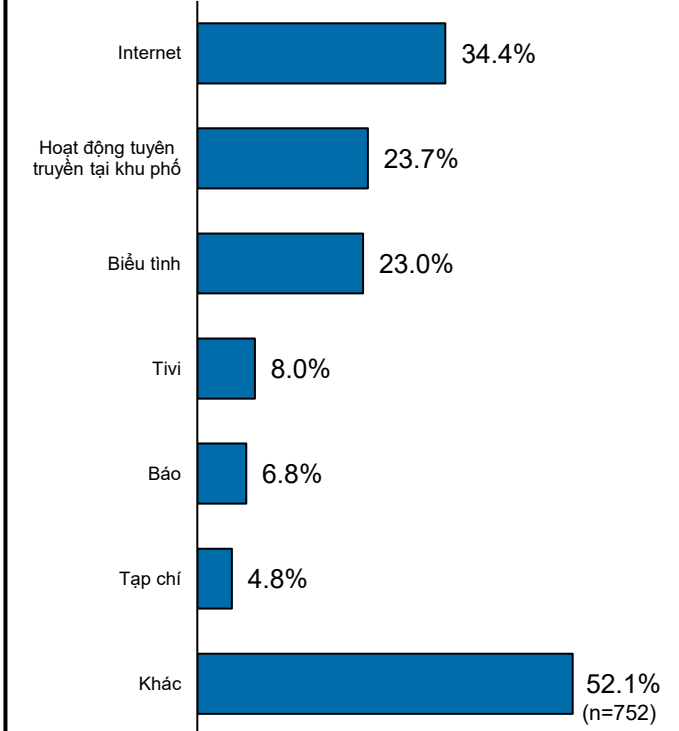
### Đối tượng phân biệt đối xử



### Kinh nghiệm bị nói bằng phát ngôn thù hận



### Địa điểm bị nói bằng phát ngôn thù hận



# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

## — Kết quả chính (12) (Bảo hiểm xã hội/Cô đơn)

- Trong các vấn đề liên quan đến Hệ thống bảo hiểm chăm sóc dài hạn, tiếp theo năm tài chính 2021, “Không biết rõ nội dung chi tiết của hệ thống bảo hiểm” (44.3%) chiếm số lượng nhiều nhất.
- Số người trả lời “Thường xuyên có” cảm thấy cô đơn chiếm 7.5%, tăng 0.8 điểm so với khảo sát năm tài chính 2021. Số người trả lời “Thỉnh thoảng có” cảm thấy cô đơn chiếm 17.6%, tăng 2.7 điểm so với khảo sát năm tài chính 2021. Tỷ lệ số người trả lời “Thường xuyên có”, “Thỉnh thoảng có” nếu so sánh với “Khảo sát cơ bản về Đời sống Cộng đồng năm 2022” (Ban Thư ký Nội các) (đối tượng khảo sát: 20,000 cá nhân từ 16 tuổi trở lên trên toàn quốc) thì thấy đều cao hơn ở cả hai mục trả lời.

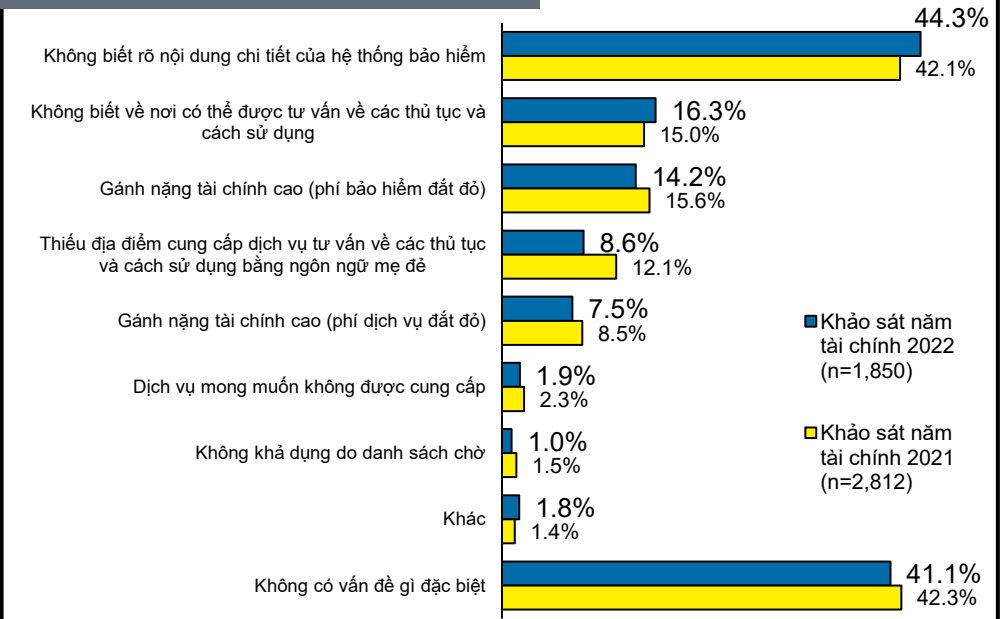
### Nơi thu thập thông tin liên quan đến hệ thống bảo hiểm chăm sóc dài hạn (5 câu trả lời phổ biến nhất) (n=1,850)

Thứ 1	Gia đình/Họ hàng	30.8%
Thứ 2	Tivi, radio, báo, tạp chí tiếng Nhật	27.4%
Thứ 3	Nơi làm việc	18.1%
Thứ 4	Bạn bè, người quen là người Nhật	16.9%
Thứ 5	Đầu mối của thành phố, quận, thị trấn, làng mạc	14.9%

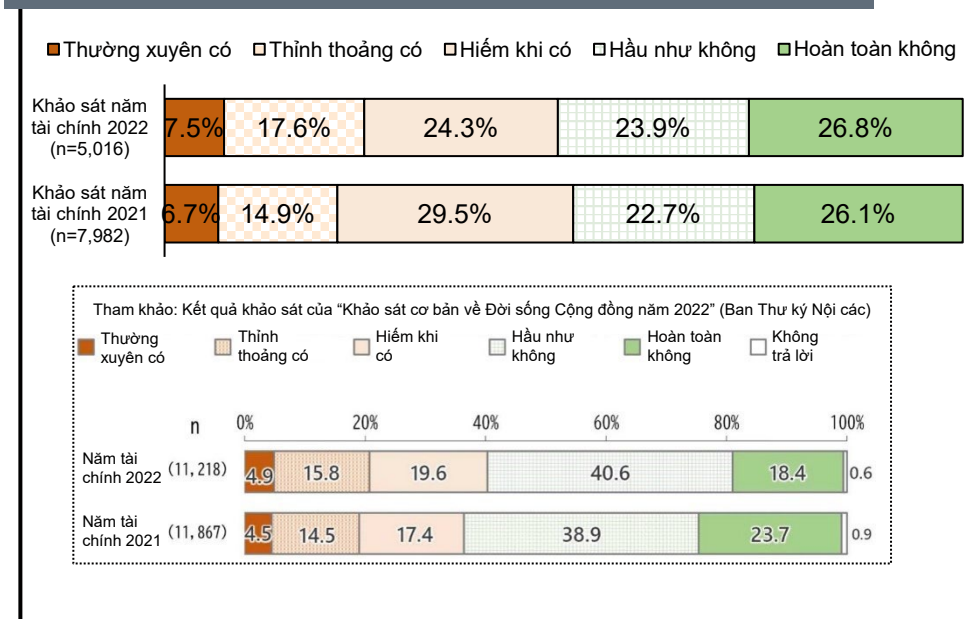
### Nơi thu thập thông tin liên quan đến hệ thống lương hưu (5 câu trả lời phổ biến nhất) (n=4,967)

Thứ 1	Nơi làm việc	26.1%
Thứ 2	Thư, văn bản gửi từ Văn phòng lương hưu thuộc Cơ quan lương hưu Nhật Bản	25.2%
Thứ 3	Gia đình/Họ hàng	21.1%
Thứ 4	Tivi, radio, báo, tạp chí tiếng Nhật	20.2%
Thứ 5	Bạn bè, người quen là người Nhật	17.6%

### Các vấn đề về bảo hiểm chăm sóc dài hạn



### Tình trạng cô đơn (Bạn cảm thấy bản thân cô đơn ở mức độ nào?)



# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

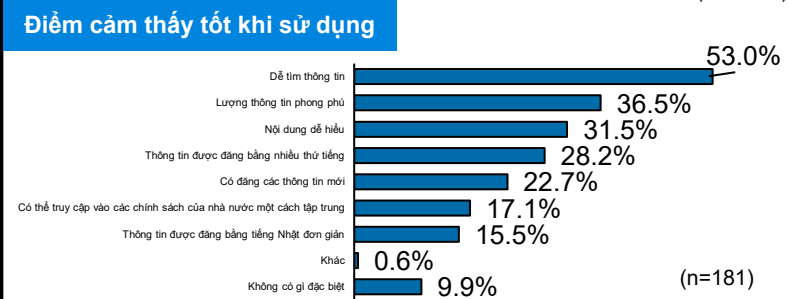
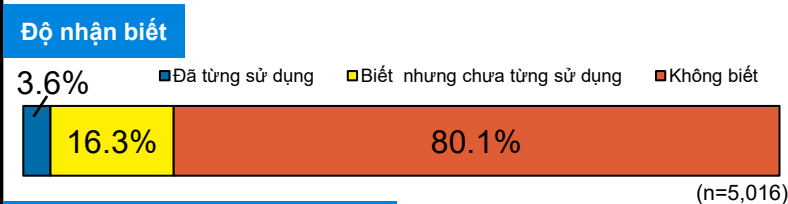
— Kết quả chính (13) (Đầu mối/Trang web/Độ nhận biết các chính sách, v.v.)



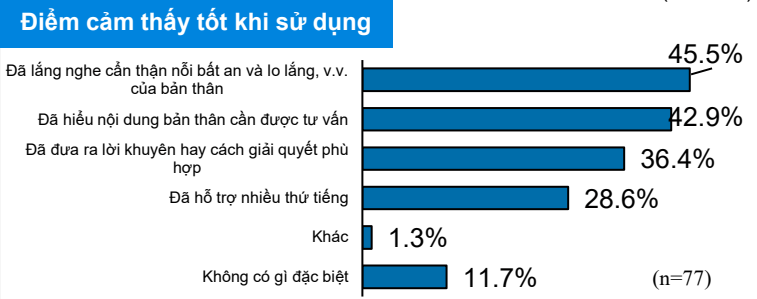
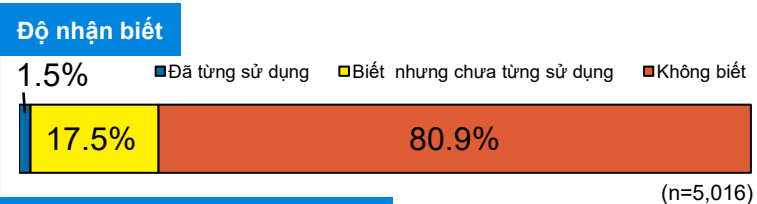
■ Đối với các đầu mối tư vấn và các trang Web, v.v. do các tổ chức công thiết lập, số người đã trả lời “Không biết” chiếm hơn 80%, nhưng khoảng 90% số người đã sử dụng trong thực tế có đánh giá tích cực.

- Cổng thông tin hỗ trợ sinh hoạt cho người nước ngoài ⇒ <https://www.moj.go.jp/isa/support/portal/index.html>
- Sách hướng dẫn cuộc sống và việc làm ⇒ [https://www.moj.go.jp/isa/guidebook\\_all.html](https://www.moj.go.jp/isa/guidebook_all.html)
- Trung tâm hỗ trợ lưu trú cho người nước ngoài (FRESC) ⇒ <https://www.moj.go.jp/isa/support/fresc/fresc01.html>
- Tsunagaru-Hirogaru-Nihon de no kurashi ⇒ <https://tsunagarujp.bunka.go.jp/>

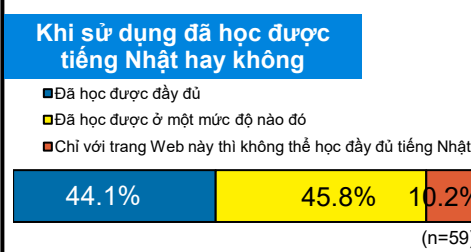
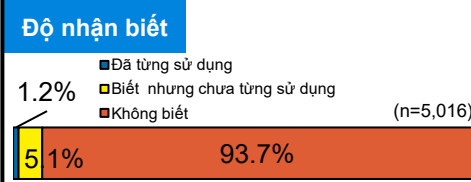
## Cổng thông tin hỗ trợ sinh hoạt cho người nước ngoài



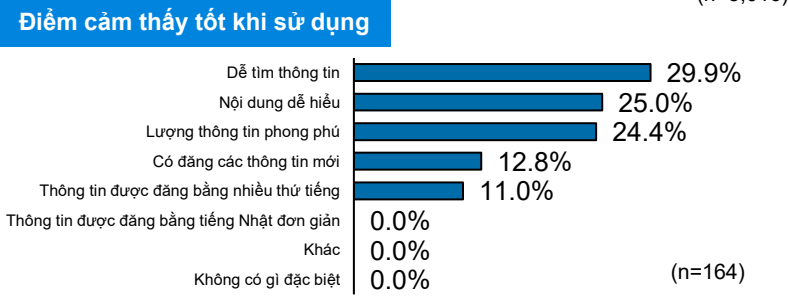
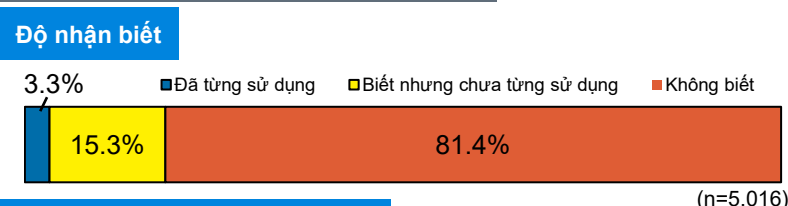
## Trung tâm hỗ trợ lưu trú cho người nước ngoài (FRESC)



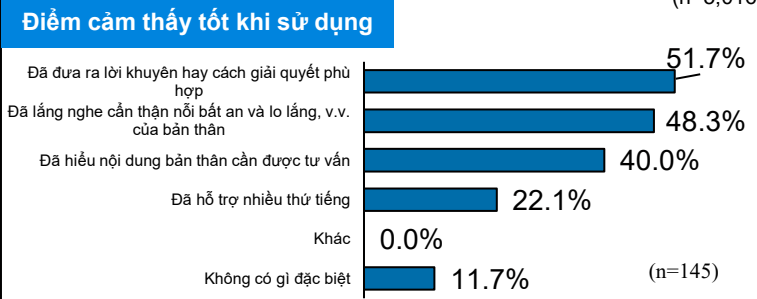
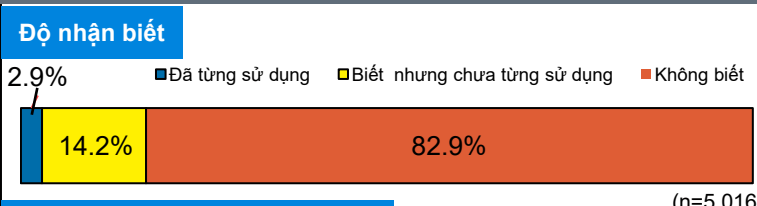
## Tsunagaru-Hirogaru-Nihon de no kurashi



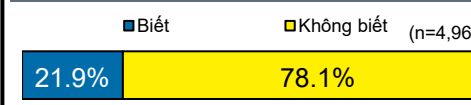
## Sách hướng dẫn cuộc sống và việc làm



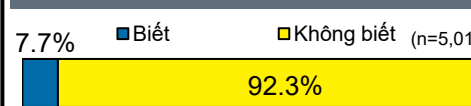
## Quầy tư vấn một cửa do đoàn thể công cộng địa phương thiết lập



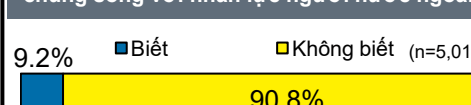
## Hỗ trợ nhiều thứ tiếng tại Văn phòng lương hưu thuộc Cơ quan lương hưu Nhật Bản



## Lộ trình hướng đến việc thực hiện một xã hội chung sống với người nước ngoài



## Các biện pháp toàn diện để chấp nhận và chung sống với nhân lực người nước ngoài



# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

— Ý kiến, nguyện vọng, v.v (1) Ngôn ngữ/Phân biệt chủng tộc, v.v.

- Ở phần khảo sát này, đối với nội dung “Các hình thức hỗ trợ, biện pháp và chế độ nào là cần thiết để người nước ngoài có cuộc sống tốt hơn ở Nhật Bản”, câu hỏi được xây dựng theo cách trả lời viết tự do sau khi lựa chọn trong các hạng mục như “Ngôn ngữ”, “Công việc” và “Cung cấp thông tin”, v.v. (cho phép chọn nhiều mục). Ý kiến và nguyện vọng theo từng lĩnh vực như đề cập bên dưới. (Số câu trả lời bên cạnh mỗi lĩnh vực bên dưới là số câu đã chọn hạng mục tương ứng. Nội dung viết tự do được trích từ 3,620 mục, không bao gồm “Không có gì đặc biệt”, “Vui lòng giúp tôi”, v.v. Về cơ bản, tất cả được thể hiện theo đúng văn bản gốc, nhưng cũng có trường hợp được chỉnh sửa một số lỗi chính tả dễ thấy. Ngoài ra, việc dịch thuật sang tiếng Nhật đã được tiến hành trong trường hợp câu trả lời được viết bằng ngôn ngữ khác tiếng Nhật.)

## Về ngôn ngữ (2,783 câu trả lời)

- Về hỗ trợ học tiếng Nhật
- Điều quan trọng nhất là cần phải làm sao để người nước ngoài có thể tiếp cận dễ dàng và với chi phí hợp lý với các khóa học ngôn ngữ mới nhất (với phương pháp giảng dạy đã được khoa học chứng minh là hiệu quả, chứ không phải chỉ học hành chăm chỉ). Tiếng Nhật là một ngôn ngữ rất phức tạp và không thể quen với cuộc sống tại Nhật Bản nếu không có nó. Ngoài ra, vui lòng tạo điều kiện cho các bà mẹ có con nhỏ tham gia những khóa học ngôn ngữ như vậy! (Nữ ở độ tuổi 40–49)
- Hiện tại, lớp học tiếng Nhật ở khu vực tôi đang sống sử dụng sách ngữ pháp hoặc sách quốc ngữ bậc tiểu học nhưng tôi cũng muốn học những nội dung có ích cho cuộc sống hàng ngày của các bà nội trợ. Ví dụ: từ vựng liên quan đến nấu ăn và nhu yếu phẩm hàng ngày. (Nữ ở độ tuổi 40–49)
- Tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu có thêm nhiều lớp dạy nói tiếng địa phương. Tôi không thể hiểu người dân nói gì khi đi đến các địa phương. (Nam ở độ tuổi 50–59)
- Về hỗ trợ đa ngôn ngữ
- Các bệnh viện và cơ quan chính quyền địa phương cần phiên dịch viên đa ngôn ngữ. (Nam ở độ tuổi 20–29)
- Cung cấp thông dịch viên cho các ngôn ngữ ở các địa điểm. (Nữ ở độ tuổi 40–49)
- Sẽ tốt hơn nếu bản đồ hướng dẫn tại các nhà ga và tòa thị chính được dán bằng nhiều loại ngôn ngữ. Dù hiện nay, tiếng Anh thường được viết ngay dưới tiếng Nhật, nhưng vì không phải ai cũng có thể đọc được tiếng Anh nên thiết nghĩ cần phải thể hiện thông tin trong bản đồ hướng dẫn và biển chỉ dẫn bằng cả các ngôn ngữ khác. (Nữ ở độ tuổi 20–29)
- Rất mong có thể tiến hành các thủ tục giấy tờ tại cơ quan nhà nước bằng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Nhật. Mong rằng có thêm nhiều nhân viên có thể nói được nhiều ngôn ngữ, đặc biệt là điều dưỡng và nhân viên lễ tân bệnh viện (nhiều bác sĩ đã có thể giao tiếp được tiếng Anh). Tôi muốn những lời giải thích và truyền tải công cộng được thực hiện bằng nhiều ngôn ngữ. (Nữ ở độ tuổi 50–59)
- Về tiếng Nhật đơn giản
- Cung cấp miễn phí các khóa học tiếng Nhật cho người nước ngoài và các khóa học “tiếng Nhật đơn giản” cho người Nhật trong khu vực. (Nam ở độ tuổi 30–39)

v.v.

## Về phân biệt chủng tộc, bình đẳng về cơ hội và tôn trọng cá nhân (2,588 câu trả lời)

- Tôi sinh ra và lớn lên ở Nhật Bản và từng bị bắt nạt khi còn học tiểu học. Hầu hết những người Pakistan mà tôi biết đều bị bắt nạt. Ở Nhật Bản tồn tại những quy định nghiêm ngặt về kiểu tóc và phục trang nên mọi người đều trông giống nhau. Vì vậy, người nước ngoài dễ bị bắt nạt hơn chỉ vì họ khác biệt. Vì sự đa dạng vẫn chưa phổ biến rộng rãi ở Nhật Bản nên có rất nhiều điều cần thay đổi để giúp cuộc sống của những người thuộc nhiều chủng tộc trở nên dễ dàng hơn. Tôi là người Hồi giáo, nhưng khi tôi ứng tuyển cho vị trí công việc bán thời gian và nói rằng tôi muốn đội khăn trùm đầu, tôi đã nhận được câu trả lời rằng tôi có thể nhận được công việc nếu tôi không đội khăn trùm đầu. Tôi đã vô cùng ngạc nhiên khi họ nói: “Vi đây là Nhật Bản...”. Hy vọng chính quyền tổ chức nhiều sự kiện và đầu tư hơn vào giáo dục để giúp người dân hiểu hơn về tôn giáo và văn hóa của người nước ngoài. Tôi rất mong như vậy. (Nữ ở độ tuổi 20–29)
- Những năm gần đây, Nhật Bản đã trở thành một môi trường thân thiện với người nước ngoài hơn so với trước. Tuy nhiên, các thủ tục liên quan đến hợp đồng vẫn khá khó khăn. Đặc biệt quy định người nước ngoài không thể trở thành “người bảo lãnh nhân thân”. Dù phải đi tìm nhưng gia đình sống ở nước ngoài cũng không giúp được gì. Hệ quả của việc này là những trải nghiệm không tốt như không thể kiếm được việc làm một cách thuận lợi hoặc không thể sống trong một căn phòng mà mình thích. Trong cuộc sống hàng ngày, hơn cả việc bị phân biệt đối xử, một số người Nhật luôn tỏ ra sợ hãi. Họ không biết cách giao tiếp với người nước ngoài và luôn thấy miễn cưỡng khi nghe những ngôn ngữ không phải tiếng Nhật. Vì vậy, theo tôi, tổ chức giao lưu là biện pháp tốt để các bên đào sâu sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau. (Nữ ở độ tuổi 30–39)
- Tôi tin rằng áp dụng các hình thức hỗ trợ và các biện pháp không phân biệt đối xử là cần thiết ngay từ nhỏ. (Nữ ở độ tuổi 50–59)
- Không phải tất cả người nước ngoài đều giống nhau. Dù đến từ cùng một đất nước nhưng chúng ta là những con người khác nhau. Thật khó chịu khi bị gộp lại với nhau. (Nữ ở độ tuổi 30–39)
- Tôi nghĩ rằng Nhật Bản có mức độ thấu hiểu và tôn trọng sự đa dạng thấp hơn các nước phát triển. Cụ thể, tôi đã trải nghiệm việc có một số ngân hàng trực tuyến, công ty thể tin dụng và chủ bất động sản có chính sách cấm người nước ngoài. Ngoài ra, ngay sau khi tôi chuyển đến khu chung cư nơi tôi hiện đang sống, một quy định mang tính phân biệt đối xử với nội dung “cư dân nước ngoài không thể nói tiếng Nhật thì không được tham gia các hoạt động cộng đồng” đã được ban hành và được công bố rộng rãi. Mặc dù sống trong một căn hộ có giá cao hơn đơn giá trung bình ở thành phố nhưng tôi cảm thấy ý thức phân biệt chủng tộc đã ăn sâu trong xã hội Nhật Bản. Cuối cùng, điều vô lý nhất mà tôi cảm thấy khi sống ở Nhật Bản là trong thời kỳ COVID-19, có giai đoạn người nước ngoài bị cấm nhập cảnh vào nước này bất kể tư cách lưu trú của họ và vì vậy, nhiều người xung quanh tôi đã không thể kết hôn hoặc phải từ bỏ việc nhập cảnh. Thiết nghĩ đây hoàn toàn là một chính sách mang tính phân biệt đối xử so với công dân Nhật Bản không bị hạn chế nhập cảnh. (Nữ ở độ tuổi 30–39)

v.v.

# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

## — Ý kiến, nguyện vọng, v.v (2) Công việc/Cung cấp thông tin/Tư cách lưu trú

### Về công việc (2,806 câu trả lời)

- Về hỗ trợ việc làm
  - Mong được hỗ trợ nhiều hơn về việc làm cho du học sinh. (Nam ở độ tuổi 20–29)
  - Mong được hỗ trợ nhiều hơn về mặt giới thiệu việc làm và cấp visa. Tôi muốn được cung cấp thêm nhiều thông tin và hướng dẫn trực tiếp. (Nam ở độ tuổi 20–29)
  - Mong gia tăng thêm thông tin dành cho người nước ngoài giỏi tiếng Nhật hoặc sử dụng ít nhất một ngôn ngữ khác (ngoài tiếng mẹ đẻ) để họ có thể tìm việc làm ổn định. Nhiều người nước ngoài đang lãng phí năng lực ngôn ngữ của họ. (Nữ ở độ tuổi 40–49)
- Về hỗ trợ cho người lao động
  - Hiện nay, có vẻ như người nước ngoài tìm việc tại các công ty vừa và nhỏ không nhận được nhiều sự hỗ trợ. Mong các tổ chức hỗ trợ hiểu rõ thực trạng lao động nước ngoài tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ và tích cực hỗ trợ họ. Tôi nghĩ rằng người nước ngoài sẽ dễ dàng hòa nhập vào xã hội Nhật Bản hơn nếu chúng ta thiết lập thời gian và địa điểm giúp họ có thể tiếp thu các vấn đề về ngôn ngữ và về mối quan hệ con người cũng như thường thức xã hội cần thiết để sống trong xã hội Nhật Bản mà đang gây khó khăn cho lực lượng lao động ngoại quốc trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ. (Nam ở độ tuổi 50–59)
  - Mong rằng chính phủ sẽ áp đặt nghĩa vụ phải tham gia các lớp học dưới một hình thức nào đó, không chỉ ở trường mà còn ở nơi làm việc để người nước ngoài có thể thấm nhuần lối sống, phong tục, cách cư xử, sự cảm thông, v.v. và sống một cuộc đời vui vẻ như người Nhật. Tôi tin rằng bằng cách đó, người nước ngoài sẽ biết nhiều hơn về Nhật Bản, yêu Nhật Bản hơn và có cuộc sống thú vị hơn tại đây. (Nữ ở độ tuổi 20–29)
- Về bằng cấp
  - Nếu có cơ cấu đào tạo thực tiễn hoặc chứng nhận trình độ chuyên môn để bằng cấp liên quan đến công việc cấp ở các nước khác được chấp nhận tại Nhật Bản thì người nước ngoài sẽ nhanh chóng tìm được việc làm ổn định và dễ dàng thích nghi với xã hội Nhật Bản. (Nam ở độ tuổi 50–59)

v.v.

### Về cung cấp thông tin (1,899 câu trả lời)

- Về nội dung thông tin
  - Muốn tìm hiểu về các tạp chí thông tin cung cấp thông tin chi tiết về thiên tai và hệ thống chăm sóc trẻ em, cũng như đăng ký bảo hiểm, thuế, lương hưu, v.v. (Nam ở độ tuổi 40–49)
  - Tôi nghĩ cần có website giúp dễ dàng tìm kiếm thông tin việc làm dành cho đối tượng người nước ngoài và học bổng cho sinh viên nước ngoài. (Nam ở độ tuổi 20–29)
  - Cần cả những thông tin chi tiết liên quan đến các quy tắc của khu phố, chẳng hạn như ngày thu gom rác. Vì tôi đã nghe nhiều về vấn đề này. (Nữ ở độ tuổi 40–49)
  - Tôi muốn có thể dễ dàng có được thông tin về bệnh tự kỷ và ADHD (Bệnh tăng động/thiếu tập trung). (Nữ ở độ tuổi 30–39)
- Về phương pháp truyền tải thông tin
  - Mong các trường ngôn ngữ và các tổ chức/đoàn thể tuyển dụng người nước ngoài chủ động cung cấp các loại thông tin. Do người nước ngoài không thể đặt câu hỏi nếu họ không nắm các chính sách và cơ chế. (Nữ ở độ tuổi 20–29)
  - Khi đến Nhật Bản lần đầu, vì không biết phải làm gì nên dù có trung tâm tư vấn ở gần đó cũng có nhiều trường hợp không biết mình nên nhờ tư vấn điều gì. Như những vấn đề bản khoản đã đề cập ở phiếu khảo sát này, đối với những thứ có thể tạo bản mẫu, thiết nghĩ nên phát vài thứ như sổ tay trước khi người nước ngoài nhập cảnh vào Nhật Bản. (Nam ở độ tuổi 30–39)
  - Tôi muốn nhận thêm nhiều thông tin cho người nước ngoài sống ở Nhật Bản thông qua kênh MXH. (Nữ ở độ tuổi 60–69)
  - Nếu không có hướng dẫn thích hợp trong vài tháng sau khi vào Nhật Bản, tôi nghĩ việc nắm bắt cách tiến hành các thủ tục khó có thể tiến triển. (Nam ở độ tuổi 20–29)

v.v.

### Về tư cách lưu trú (2,079 câu trả lời)

- Về giấy phép vĩnh trú
  - Nói lỏng cơ chế xin cấp visa vĩnh trú cho người nước ngoài. (Nữ ở độ tuổi 30–39)
- Về việc lưu trú của người thân
  - Vì là một người mẹ quốc tịch nước ngoài đang làm việc tại Nhật Bản và không có ai giúp đỡ chăm sóc con nên tôi mong có thể kéo dài thời hạn visa thăm người thân. (Nữ ở độ tuổi 40–49)
- Về thủ tục liên quan đến tư cách lưu trú
  - Việc xin cấp tư cách lưu trú mất quá nhiều thời gian. (Nữ ở độ tuổi 60–69)
  - Tôi cảm thấy các điều kiện và cơ chế về tư cách lưu trú đã nói lỏng hơn trước, nhưng thiết nghĩ sẽ tốt hơn nếu chính phủ hỗ trợ về nhiều mặt khi người nước ngoài nộp đơn. (Nữ ở độ tuổi 40–49)

v.v.



# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

## — Ý kiến, nguyện vọng, v.v (3) Giáo dục/Nhà ở/Giao lưu

### Về giáo dục (1,665 câu trả lời)

- Về nội dung giáo dục
  - Trẻ em người nước ngoài đang ở trong vị trí yếu thế ở trường học. Mong các giáo viên chủ nhiệm quan tâm nhiều hơn đến trẻ em người nước ngoài trong khả năng có thể. Đặc biệt là ở các trường tiểu học và trung học cơ sở. (Nam ở độ tuổi 50–59)
  - Mặc dù điều quan trọng là người nước ngoài cần phải hòa nhập với cuộc sống của người Nhật nhưng thiết nghĩ cần xây dựng cả một hệ thống giáo dục cho phép người Nhật tìm hiểu thêm về nước ngoài. (Nữ ở độ tuổi 20–29)
- Về thủ tục tại trường học, v.v.
  - Tôi cảm thấy thật bất tiện khi nộp đơn đăng ký vào trường học của trẻ em tại các thành phố, quận, thị trấn, làng mạc. (Nam ở độ tuổi 50–59)
  - Tôi muốn biết các quy định về cách đăng ký, v.v. vào nhà trẻ/trung tâm giữ trẻ và trường học. Văn hóa mỗi nước khác nhau nên tôi e rằng có một số điều bình thường đối với tôi nhưng bị cấm làm ở Nhật Bản. Tôi hiện có con nên tôi thực sự lo lắng về việc học hành của chúng. (Nữ ở độ tuổi 30–39)
  - Thiết nghĩ cần tổ chức sao cho dễ nắm bắt sự khác biệt về các phương pháp giáo dục, phụ huynh và cách họ tương tác với các trường học (PTA, v.v.) của Nhật Bản. (Nữ ở độ tuổi 30–39)
  - Tôi cảm thấy vẫn chưa có đầu mối liên hệ nào có thể đưa ra lời khuyên phù hợp về việc giáo dục trẻ em có quốc tịch nước ngoài. (Nữ ở độ tuổi 40–49)

v.v.

### Về nhà ở (1,685 câu trả lời)

- Nghe có vẻ không thật nhưng tôi hầu như không gặp phải bất kỳ vấn đề hoặc có sự bất an nào khi sống ở Nhật Bản. Cũng có thể là do tôi may mắn khi gặp được những người tử tế. Tuy nhiên, tôi thực sự bối rối khi tiến hành thuê nhà. Tôi đã phải trải qua nhiều rắc rối với những việc như phải tìm người bảo lãnh liên đới và nhận được những yêu cầu vô lý vì tôi là người nước ngoài. Vì vậy, tôi rất mong sẽ có cơ chế mà trong đó các đơn vị như tổ chức NPO hoặc cơ quan chính phủ hoạt động như một bên trung gian để hỗ trợ những người nước ngoài trong hoạt động thuê nhà. (Nữ ở độ tuổi 50–59)
- Việc tìm nhà và đăng ký tài khoản ngân hàng ở Nhật rất khó khăn ở giai đoạn ban đầu. Ở nước mình, bạn có thể giải quyết vấn đề chỉ bằng thanh toán đầy đủ, nhưng ở Nhật, nếu bạn là người nước ngoài, bạn chắc chắn sẽ phải trải nghiệm các tình thế nan giải trong giai đoạn đầu đến Nhật như không thể thuê nhà nếu không có số điện thoại và tài khoản ngân hàng, hoặc, không thể mở tài khoản ngân hàng nếu không có địa chỉ, hoặc, thời gian thẩm định kéo dài hai tháng đối với người không cư trú, và cuối cùng, mọi thứ trở nên bế tắc. Tôi rất mong chính phủ Nhật Bản sẽ cải thiện các vấn đề này. (Nữ ở độ tuổi 30–39)
- Điều khó khăn nhất tôi từng đối mặt cho tới thời điểm hiện tại là vấn đề tìm phòng. Có nhiều tập quán ở Nhật Bản mà người nước ngoài khó thích nghi như tiền đặt cọc, tiền lễ và chi phí của công ty bảo lãnh, thậm chí có nhiều nơi không cho người nước ngoài thuê nên tôi thực sự đã gặp nhiều trở ngại. Cá nhân tôi nghĩ rằng Nhật Bản sẽ là nơi thực sự đáng sống hơn nếu có những khóa học cung cấp kiến thức cũng như có cơ chế hỗ trợ, v.v. về vấn đề tìm nhà ở của người nước ngoài. (Nữ ở độ tuổi 20–29)

v.v.

### Về giao lưu (1,425 câu trả lời)

- Về giao lưu giữa người Nhật và người nước ngoài
  - Mong có nhiều cuộc trao đổi giao lưu đa ngôn ngữ với người nước ngoài được tổ chức tại các hiệp hội khu phố và cộng đồng địa phương. Khi tổ chức các lễ hội văn hóa của các nước, rất mong người Nhật hiểu và tôn trọng văn hóa, bối cảnh và phong tục, v.v. của nước ngoài. (Nữ ở độ tuổi 30–39)
  - Mong sẽ có nhiều sự kiện giao lưu với hàng xóm và mọi người xung quanh nhà hơn, chẳng hạn như các hiệp hội khu phố. (Nữ ở độ tuổi 70–79)
  - Mong người Nhật cũng tiến hành những cuộc khảo sát như thế này. Theo ý kiến của chúng tôi, một số phần sẽ không đổi. Vì vậy, tôi muốn biết người Nhật nghĩ như thế nào về xã hội chung sống với người nước ngoài, v.v., từ đó mong họ xúc tiến tổ chức các sự kiện, lớp học để tìm hiểu sâu hơn về văn hóa phù hợp với từng vùng miền. Ở khu vực tôi sống, những cuộc khảo sát như vậy không được thực hiện. Vì vậy, tôi nghĩ sẽ thật tuyệt nếu chúng ta có thể biến thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn thông qua các ý kiến phản hồi không chỉ từ người nước ngoài mà còn từ người dân Nhật Bản. (Nữ ở độ tuổi 20–29)
  - Các sự kiện cộng đồng cấp quốc gia hoặc cấp địa phương như lễ hội, sự kiện khu vực và các sự kiện liên quan đến sở thích/ngệ thuật để người cao tuổi Nhật Bản hoặc người dân địa phương hòa nhập/giao lưu với người nước ngoài. Có thể tạo ra một ngày lễ gọi là “Ngày Quốc tế” hoặc “Ngày Nhật Bản trên Thế giới”. (Nữ ở độ tuổi 30–39)
- Về giao lưu giữa đồng hương với nhau
  - Nuôi con là một vấn đề lớn trong giai đoạn hiện tại. Trẻ sinh ra ở Nhật tiếp nhận và tiếp xúc với văn hóa, ngôn ngữ Nhật Bản. Vì không thể thường xuyên trở về quê hương do nhiều lý do nên tôi nghĩ sẽ thật tuyệt nếu có một hệ thống cho phép trẻ em người nước ngoài sống ở Nhật Bản có thể tụ tập, cùng tham gia nhiều sự kiện khác nhau cũng như có nhiều cơ hội giao lưu và tương tác. (Nữ ở độ tuổi 20–29)
  - Mong có một kênh nào đó để những người Đài Loan sống cùng tỉnh, thành phố hay khu vực có thể làm quen với nhau. Việc có người quen hoặc bạn bè cùng quốc gia ở gần sẽ giúp người nước ngoài dễ tìm thấy sự đồng cảm và an ủi hơn. Khu vực sinh sống khác nhau và việc chỉ qua lại giữa nhà và nơi làm việc hàng ngày khiến chúng tôi không có cách nào để biết liệu có người Đài Loan nào khác sống trong cùng khu vực hay không. Tôi thực sự vui sướng nếu có một tổ chức hay bữa tiệc giao lưu để có thể làm quen với mọi người. Vì không sống ở thành phố lớn nên tôi thực sự không có nhiều cơ hội gặp gỡ người Đài Loan. (Nữ ở độ tuổi 20–29)

v.v.

# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

## — Ý kiến, nguyện vọng, v.v (4) Tư vấn/Y tế/Thuế/Lương hưu

### Về tư vấn (1,346 câu trả lời)

- Sắp chuyển qua năm thứ 10 tôi đến Nhật Bản, và dù đã gặp rất nhiều vấn đề cho đến nay nhưng bằng cách nào đó tôi đã vượt qua được chúng. Tôi cảm thấy hiện nay không có nhiều hoạt động tư vấn pháp luật cho người nước ngoài. (Nam ở độ tuổi 30–39)
- Thực sự biết ơn nếu được giới thiệu một nơi mà tôi có thể tin tưởng và thoải mái trò chuyện về các vấn đề liên quan sức khỏe tâm thần. (Nữ ở độ tuổi 40–49)
- Thiết nghĩ sẽ dễ dàng hơn nếu nắm được phải đi đến đâu để tìm kiếm lời khuyên, sự giúp đỡ. Các trang web thường được dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Anh nên không thể nói là dễ hiểu. Mỗi trường hợp đều khác nhau, vì vậy sẽ thật tuyệt nếu có thể được ai đó tư vấn ở một địa điểm được chỉ định. (Nữ ở độ tuổi 50–59)
- Mong các dịch vụ cho phép tư vấn trao đổi dễ dàng như mạng xã hội và các công cụ tư vấn tự động 24 giờ được phổ biến rộng rãi hơn. (Nam ở độ tuổi 30–39)
- Mong gia tăng cơ hội được tư vấn về việc làm và chính sách đãi ngộ tiền lương, cũng như thông tin về vĩnh trú và nhập quốc tịch. Tôi cũng mong muốn có nhiều sự kiện để mọi người được hoạt động cùng với người Nhật cũng như được tư vấn về cuộc sống, khám bệnh tại bệnh viện và cơ chế chăm sóc người già tại Nhật Bản. Tôi mong rằng mình có thể sống và được chia sẻ thông tin như người Nhật. (Nữ ở độ tuổi 30–39)

v.v.

### Về y tế (1,704 câu trả lời)

- Tôi lo lắng vì không có ai để nương tựa nếu tôi bệnh hoặc bị thương, v.v. (Nữ ở độ tuổi 30–39)
- Tôi đã nghe nhiều câu chuyện về những người nước ngoài không nhận được sự điều trị thích hợp vì họ không nói tốt ngôn ngữ hoặc không hiểu hệ thống y tế của Nhật Bản. (Nữ ở độ tuổi 50–59)
- Tôi không biết cách điền vào Phiếu hỏi bệnh cần phải điền khi lần đầu đến khám tại cơ sở y tế. (Nữ ở độ tuổi 40–49)
- Khi bị bệnh, rất khó để giải thích các triệu chứng bằng tiếng Nhật. Thiết nghĩ sẽ tốt hơn nếu bệnh viện có bác sĩ có thể hiểu được tiếng nước ngoài. (Nam ở độ tuổi 30–39)

v.v.

### Về thuế (1,846 câu trả lời)

- Tôi nghĩ cần phải cung cấp thông tin về cách quyết toán thuế. (Nữ ở độ tuổi 20–29)
- Vô cùng hữu ích nếu được cung cấp bản tiếng Anh của các biểu mẫu khai thuế được sử dụng để điều chỉnh cuối năm và khai quyết toán thuế. (Nam ở độ tuổi 50–59)

v.v.

### Về lương hưu (1,673 câu trả lời)

- Về thông tin
- Thiết nghĩ, ngoài các quy tắc và cách cư xử, người nước ngoài đến Nhật Bản cũng nên được dạy về cơ cấu và chế độ phúc lợi xã hội (lương hưu quốc dân/lương hưu phúc lợi, v.v.). Vì đang học điều dưỡng nên tôi cũng bắt đầu hiểu được nhiều thứ, nhưng tôi nghĩ có rất nhiều người đang sống trong tình trạng không có bất cứ thông tin nào. Không chỉ tăng đầu mối liên hệ mà cần trao cả quyền cho những người này. (Nữ ở độ tuổi 20–29)
- Vì không tiếp xúc nhiều với người Nhật nên tôi không biết nhiều thông tin hữu ích cho cuộc sống hàng ngày. Tôi không biết có thể tìm hiểu về thuế lương hưu y tế ở đâu. Tôi chỉ có cách để mặc cho chính phủ quyết định toàn bộ. (Nữ ở độ tuổi 40–49)
- Nhiều vấn đề quan trọng ở Nhật Bản như thuế, lương hưu và hóa đơn đều được xử lý trên giấy và chỉ bằng tiếng Nhật. Đối với những người không nói tiếng Nhật như tiếng mẹ đẻ, rất khó để tự mình giải quyết những vấn đề như vậy. Điều này là dễ mắc lỗi cũng như không thể sử dụng công cụ dịch thuật trên giấy. Sẽ dễ dàng hơn nhiều đối với người nước ngoài nếu hệ thống này được thực hiện trực tuyến đồng thời kết hợp các bản dịch tiếng nước ngoài hoặc nếu các tài liệu giấy cũng được gửi bưu điện bằng tiếng nước ngoài. Chúng tôi dành nhiều thời gian xem các trang web như GaijinPot để hiểu các tài liệu tiếng Nhật cũng như cuộc sống của người Nhật. Ví dụ: sổ lương hưu là một tài liệu rất quan trọng nhưng được thể hiện bằng những câu viết phức tạp bằng tiếng Nhật có nội dung vô cùng khó hiểu sau khi phải nhờ sự trợ giúp dịch thuật của công nghệ. Khi phát hành sổ lương hưu, thiết nghĩ nên phát kèm bia tài liệu bằng tiếng nước ngoài giải thích ý nghĩa của sổ, cách đọc, cách sử dụng, cách xử lý trong trường hợp đánh mất, v.v. Đối với những người không giỏi tiếng Nhật, bia tài liệu đính kèm đó có thể trở thành nguồn tham khảo mỗi khi nhìn vào sổ. (Nam ở độ tuổi 20–29)
- Về chế độ
- Mong chính phủ xem xét lại vì có sự chênh lệch rất lớn về mức lương giữa người nước ngoài và người Nhật. Ngoài ra, liên quan đến việc nộp lương hưu, cần xem xét lại cơ cấu đối với những người trở về nước sau khi hoàn thành hợp đồng nhưng không nhận được toàn bộ phần lương hưu đã đóng (ví dụ: nếu trở về nước sau khi nộp lương hưu cho 9 năm, họ chỉ có thể nhận được phần tiền của 5 năm). Với nguyện vọng có thể yên tâm hơn khi học tập, sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, rất mong nhận được sự hỗ trợ và quan tâm từ các tổ chức, cơ quan chính quyền để người nước ngoài có thể đóng góp hơn nữa cho xã hội Nhật Bản giống như chính quê hương của họ. (Nam ở độ tuổi 30–39)

v.v.

# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

— Ý kiến, nguyện vọng, v.v (5) Tham gia chính trị/Bảo hiểm/Tài khoản ngân hàng, v.v./Thâm họa

## Về tham gia chính trị (799 câu trả lời)

- Trao quyền bầu cử cho người nước ngoài lưu trú ở Nhật Bản trong một khoảng thời gian nhất định (ví dụ: 20 năm) trở lên. (Nam ở độ tuổi 30–39)
- Thông qua sự hỗ trợ ngôn ngữ, cung cấp thông tin và tư vấn, người nước ngoài có thể vượt qua rào cản ngôn ngữ và hòa nhập tốt hơn vào xã hội Nhật Bản. Mong người nước ngoài sẽ không còn bị phân biệt đối xử và có cơ hội bình đẳng để làm việc và sinh sống tại Nhật Bản. Tiếng nói của người nước ngoài là vô cùng cần thiết để xây dựng các chính sách kể trên, vì vậy việc người nước ngoài tham gia chính trị là quan trọng không thể thiếu. (Nữ ở độ tuổi 20–29)

v.v.

## Về bảo hiểm (1,379 câu trả lời)

- Khi tôi đến Nhật Bản lần đầu tiên vào năm 2006, có rất ít sự hỗ trợ bằng tiếng Anh và rất khó để sống vào thời điểm đó. Tôi nghĩ bây giờ mọi thứ đã thay đổi. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều điều khó hiểu và khó nắm bắt như chế độ lương hưu, chuyển nhượng tài sản, thuế, bảo hiểm, v.v. (Nữ ở độ tuổi 40–49)
- Tôi không hiểu các chế độ liên quan bảo hiểm và lương hưu, v.v. Một số người có thể không có lựa chọn nào khác ngoài việc trở về quê hương, nhưng mong rằng có thể dễ dàng hỏi trực tuyến các vấn đề liên quan đến cuộc sống, chẳng hạn như phải làm gì khi trở về nước, v.v. Hiện nay đa số mọi người đều phải gọi điện hoặc đến trực tiếp quầy để xác nhận. (Nam ở độ tuổi 30–39)
- Tôi biết có các lớp học tiếng Nhật học phí thấp tại tòa thị chính và các cơ sở khác nhưng thời gian và địa điểm thường gây khó khăn cho những người đi làm. Vì không đọc được chữ kanji nên tôi gặp khó khăn khi tham gia cũng như nắm bắt về bảo hiểm nhân thọ. (Nam ở độ tuổi 40–49)

v.v.

## Về tài khoản ngân hàng/thẻ tín dụng/khoản vay (1,489 câu trả lời)

- Về việc không thể sử dụng dịch vụ
- Thật bất tiện khi tôi không thể sử dụng các dịch vụ như số điện thoại hay tài khoản ngân hàng tại Nhật trong sáu tháng đầu tiên kể từ khi đến Nhật Bản. Hãy cố gắng để mọi việc tốt hơn. (Nam ở độ tuổi 20–29)
- Về mặt giấy tờ, với tư cách là một người vĩnh trú và một người làm việc có thu nhập trung bình cao, tôi có thể vay được tiền, nhưng ngay cả khi tôi muốn đầu tư 30 triệu yên vào bất động sản, ngân hàng nhiều lần nói với tôi rằng họ không biết liệu tôi có ở lại hay không và kết quả là tôi bị từ chối. Ngân hàng là vấn đề lớn đối với người nước ngoài muốn định cư lâu dài. (Nam ở độ tuổi 40–49)
- Tôi nghĩ việc học ngôn ngữ là quan trọng đối với người nước ngoài ở bất kỳ quốc gia nào. Nhờ hiểu ngôn ngữ, bạn có thể giao tiếp trôi chảy với mọi người và cuộc sống của bạn sẽ trở nên phong phú hơn. Nhật Bản là một quốc gia có lòng khoan dung cao hơn nhiều so với các quốc gia khác và người nước ngoài luôn cảm thấy dễ dàng sống ở Nhật, nhưng khi nói đến mặt sinh hoạt như nhà ở, công việc, tài khoản ngân hàng, thẻ tín dụng, v.v. thì lại tồn tại các vấn đề như thiếu sự tin tưởng hay chỉ là tư cách lưu trú, v.v. nên vẫn còn nhiều hạn chế đối với người nước ngoài. (Nữ ở độ tuổi 20–29)
- Về các khó khăn khi sử dụng dịch vụ
- Khi tôi làm các thủ tục cần thiết để sống ở Nhật Bản (đăng ký cư trú, mở tài khoản, xin giấy phép lái xe, v.v.), lần nào tôi cũng gặp khó khăn vì không thể nhập tên của mình. Tên tiếng Nhật được chia thành “họ” và “tên” và được đặc trưng bởi một số lượng ký tự ngắn. Tuy nhiên, người dân ở các quốc gia khác, bao gồm cả tôi, không có “họ” mà lại có “tên đệm”, nên tên không phải lúc nào cũng có cùng định dạng như ở Nhật Bản. Các cơ quan chính quyền và công ty tư nhân phản ứng khác nhau với những người không có “họ”, họ thường nói với tôi “Tên quá dài không thể điền đủ vào chỗ trống nên nó bị ẩn”, vì vậy tên hiển thị trên các tài liệu thường không được thống nhất. Không thể có chuyện một người Nhật có tên khác nhau ở các cơ quan chính quyền hoặc tên tài khoản ngân hàng không khớp với họ chiếu của họ. Từ quan điểm xác minh danh tính, tôi mong rằng việc đăng ký tên cũng nên được tiến hành sao cho hỗ trợ được cả người nước ngoài. (Nam ở độ tuổi 30–39)

v.v.

## Về thâm họa (893 câu trả lời)

- Ngoài những kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ cần thiết cho cuộc sống hàng ngày, cơ hội và năng lực ngôn ngữ để thấu hiểu người khác (đặc biệt là người Nhật) là rất cần thiết. Ngoài ra, kiến thức về bảo hiểm và thâm họa cũng rất quan trọng vì Nhật Bản tương đối nhiều thâm họa thiên nhiên. (Nam ở độ tuổi 20–29)
- Hy vọng chính phủ sẽ cải thiện để thông báo thông tin thiên tai, v.v. được liên kết với các ứng dụng trực tuyến (chẳng hạn như Bản tin phòng chống thiên tai Yahoo, v.v.) cũng như để thông tin có thể được truyền tải một cách chính xác. Tất nhiên, mỗi chính quyền địa phương sẽ có những phương pháp ứng phó khác nhau, nhưng tôi nghĩ sẽ dễ thực hiện hơn nếu các thông tin này được truyền đạt thống nhất từ chính phủ. (Nữ ở độ tuổi 20–29)
- Vì là đất nước thường xuyên xảy ra thảm họa nên (tôi muốn biết) về các biện pháp đối phó và chuẩn bị, v.v. (Nữ ở độ tuổi 50–59)
- Là người sống ở Nhật được hai năm, tôi thấy chính phủ Nhật Bản đang quản lý đất nước rất tốt. Ví dụ, trong trường hợp xảy ra đại thảm họa, họ sẽ cảnh báo bạn. Mọi người Nhật đều rất thân thiện và tốt với tôi. Trong công việc cũng không có vấn đề gì, mọi người luôn giúp đỡ lẫn nhau. (Nữ ở độ tuổi 20–29)

v.v.

# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2022

## — Ý kiến, nguyện vọng, v.v (6) Nuôi con/Tử vong/khác

### Về nuôi con (1,418 câu trả lời)

- Về việc cung cấp thông tin liên quan đến trường học, v.v.
- Mù thông tin trong việc quyết định nên cho con học trường nào, tôi không còn cách nào khác là phải tham khảo ý kiến của những người bạn thân thiết và có kinh nghiệm. Mong rằng phụ huynh của trẻ 2 tuổi, mẫu giáo, năm thứ 5 tiểu học, năm thứ 2 trung học cơ sở và năm thứ 2 trung học phổ thông sẽ được tham gia buổi giải thích sơ bộ bằng tiếng Trung về các thủ tục liên quan và sự chuẩn bị cần thiết, v.v. trước khi vào mẫu giáo hoặc tiểu học hoặc trung học cơ sở ở Nhật Bản. (Nữ ở độ tuổi 40–49)
- Các bà mẹ người nước ngoài sẽ ở vị trí yếu thế nếu họ không thể nắm bắt hoặc không biết gì về những gì đang xảy ra với con mình ở trường. Đương nhiên, việc cha mẹ không cảm thấy tính tự chủ trong việc nuôi dạy con cái có thể trở thành nguyên nhân khiến người nước ngoài không muốn ở lại Nhật Bản. (Nam ở độ tuổi 40–49)
- Về những khó khăn liên quan đến việc nuôi con
- Mong chính phủ giúp cho việc nuôi dạy con cái trở nên dễ dàng hơn bằng cách giảm chi phí sinh con và học tập ở trường, v.v. (Nữ ở độ tuổi 30–39)
- Người nước ngoài nuôi con ở Nhật rất khó khăn vì đôi khi không có ông bà phụ chăm sóc. Vì vậy, rất mong người nước ngoài có nhiều cơ hội hơn để đăng ký vào các nhà trẻ/trung tâm giữ trẻ. (Nữ ở độ tuổi 30–39)

v.v.

### Về tử vong (bảo đảm mồ mã v.v) (736 câu trả lời)

- Những cư dân nước ngoài lưu trú lâu dài sẽ trải qua những ngày cuối đời ở Nhật Bản trừ khi họ trở về quê hương, nhưng tôi cảm thấy có rất ít thông tin về hệ thống tang lễ và mồ mã của Nhật Bản. (Nữ ở độ tuổi 30–39)
- Là một người Hồi giáo sống ở Nhật Bản, tôi thực sự cần dịch vụ mai táng theo đạo Hồi. (Nam ở độ tuổi 50–59)
- Sống ở Nhật Bản lâu năm nhưng tôi không biết phải làm gì nếu một thành viên trong gia đình qua đời! Ngoài ra, tôi cũng nghĩ rằng (chi phí lúc đó) sẽ rất cao. Có thể có chế độ bảo hiểm giúp bạn có khả năng chi trả mà không cần phải lo lắng quá nhiều khi đến giai đoạn phải từ giã cõi đời! Chúng tôi biết rằng khi qua đời ở Nhật Bản, mọi chuyện sẽ rất khác so với ở đất nước của mình. Tôi muốn biết thêm thông tin về chủ đề này! Tôi đang có ý định định cư ở đây nhưng lại lo lắng về điều đó, nhất là hiện tại Nhật Bản đang phải đối mặt với giai đoạn khó khăn nên tôi không thể tiết kiệm được nhiều. Nếu cần tiền khi qua đời thì lúc đó tôi có thể tìm sự giúp đỡ ở đâu? Đây là nỗi lo lớn nhất đối với người nước ngoài chúng tôi! (Nam ở độ tuổi 40–49)

v.v.

### Khác (489 câu trả lời)

- Về sự cô đơn và cô lập
- Là người nước ngoài sống ở Nhật Bản, vì không có nhiều người cùng quốc tịch nên bạn thường cảm thấy khác biệt về văn hóa và cô đơn. Tôi mong có nhiều nơi có thể hỗ trợ người nước ngoài giải quyết khó khăn của họ. (Nữ ở độ tuổi 10–19)
- Tôi muốn có bạn để nói chuyện, tâm sự. (Nữ ở độ tuổi 60–69)
- Tôi đã sống ở Nhật Bản được 13 năm. Tôi rất yêu văn hóa, cuộc sống thoải mái, an toàn và ẩm thực tại Nhật Bản. Tôi không gặp vấn đề gì với tiếng Nhật và có thể nói chuyện với người Nhật một cách bình thường. Tôi có thể nói những gì tôi muốn nói và không có khó khăn gì đặc biệt. Mọi người xung quanh tôi đều thân thiện và tốt bụng. Nhưng tôi vẫn thường cảm thấy cô đơn. Lý do là vì cho dù bạn có thân thiết với người Nhật đến đâu, họ cũng sẽ không chấp nhận bạn theo đúng nghĩa của từ này. Tôi nghĩ rằng trong họ luôn có một cảm giác mạnh mẽ kiểu “Cô ấy là người nước ngoài”. Nói cách khác, tôi có cảm giác họ luôn cho rằng “Vì là người nước ngoài nên bạn sẽ không bao giờ hiểu được người Nhật 100%”. Có thể tôi hơi đa cảm, nhưng vì suy nghĩ này đã ăn sâu vào đầu chúng tôi nên Nhật Bản sẽ mãi mãi trở thành một đất nước khó sinh sống cho người nước ngoài. Không thể phủ nhận một sự thật rằng Nhật Bản được biết đến là đất nước mà người nhập cư nên tránh xa nhất. Nếu bạn không thực sự yêu thích Nhật Bản, bạn sẽ không thể ở lại đất nước này lâu được. (Nữ ở độ tuổi 40–49)
- Về tôn giáo
- Người Hồi giáo không được phép ăn hoặc sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc từ thịt heo, vì vậy tôi sẽ rất biết ơn nếu thực phẩm, dầu gội, xà phòng tắm, v.v. có chứa các sản phẩm có nguồn gốc từ thịt heo được thể hiện rõ trên bao bì. Ví dụ: chất nhũ hóa và bơ thực vật trong bánh mì, glycerin trong dầu gội và xà phòng tắm, và collagen trong mỹ phẩm (chăm sóc da). Điều này vô cùng hữu ích vì nếu tôi biết sản phẩm có chứa thành phần có nguồn gốc từ thịt heo, tôi có thể dễ dàng tránh nó. Ngày nay, thật khó để biết các chất nhũ hóa, bơ thực vật, glycerin, collagen v.v. có trong nhiều loại sản phẩm có nguồn gốc từ thịt heo hay không nếu không xác nhận với nhà sản xuất nên tôi nghĩ rằng nhiều người Hồi giáo cảm thấy bất an, luôn tự hỏi mình “Liệu nó có an toàn để mua hay không?” khi mua một thứ gì đó (thực phẩm, đồ uống, dầu gội, xà phòng tắm, các sản phẩm chăm sóc da, v.v.) tại Nhật Bản. Để người Hồi giáo có thể yên tâm tiêu dùng các sản phẩm tại Nhật, tôi nghĩ sẽ thực sự hữu ích cho rất nhiều người nếu trên bao bì ghi rõ sản phẩm có chứa thành phần có nguồn gốc từ thịt heo. (Nữ ở độ tuổi 30–39)

v.v.